

**BIỂU TỔNG HỢP THỰC HIỆN TCQGVYTX NĂM 2022
THEO BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ Y TẾ XÃ GIAI ĐOẠN ĐẾN 2020**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BCĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Trung tâm y tế huyện Hà Quảng)

Nội dung	Điểm chuẩn	Xã/ phường: Thị trấn Thông Nông			Xã/ phường: Yên Sơn			Xã/ phường: Lương Can		
		Kết quả đạt được	Xã chấm	Huyệ n chấm	Kết quả đạt được	Xã chấm	Huyệ n chấm	Kết quả đạt được	Xã chấm	Huyệ n chấm
Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK	3	Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK	3	3	Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK	3	3	Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK	3	3
<u>Chỉ tiêu 1.</u> Xã có Ban Chỉ đạo CSSK nhân dân, hoạt động thường xuyên, tối thiểu 6 tháng họp 1 lần.	1	<u>Có quyết định, quy chế, kế hoạch hoạt động và biên bản các cuộc họp ban chỉ đạo</u>	<u>1</u>	<u>1</u>	<u>Có quyết định, quy chế, kế hoạch hoạt động và biên bản các cuộc họp ban chỉ đạo</u>	<u>1</u>	<u>1</u>	<u>Có quyết định, quy chế, kế hoạch hoạt động và biên bản các cuộc họp ban chỉ đạo</u>	<u>1</u>	<u>1</u>
<u>Chỉ tiêu 2.</u> Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân được đưa vào Nghị quyết của Đảng uỷ hoặc kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm của xã; các đoàn thể chính trị-xã hội và nhân dân tích cực tham gia vào các hoạt động CSSK.	2	Có Nghị quyết, kế hoạch phát triển KT - XH, ít nhất 2/3 đoàn thể tham gia triển khai thực hiện các chương trình y tế.	2	2	Có Nghị quyết, kế hoạch phát triển KT - XH, ít nhất 2/3 đoàn thể tham gia triển khai thực hiện các chương trình y tế.	2	2	Có Nghị quyết, kế hoạch phát triển KT - XH, ít nhất 2/3 đoàn thể tham gia triển khai thực hiện các chương trình y tế.	2	2
Tiêu chí 2. Nhân lực y tế	10	Tiêu chí 2. Nhân lực y tế	8	10	Tiêu chí 2. Nhân lực y tế	10	10	Tiêu chí 2. Nhân lực y tế	10	10
<u>Chỉ tiêu 3:</u> Đảm bảo đủ số lượng người làm việc và cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo đề án vị trí việc làm của TYT được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các cán bộ được đào tạo, tập huấn chuyên môn theo quy định hiện hành.	4		4	4		4	4		4	4
<u>Chỉ tiêu 4.</u> Có bác sỹ làm việc tại trạm y tế	2		0	2		2	2		2	2
<u>Chỉ tiêu 5.</u> Mỗi thôn, bản đều có NVYT được đào tạo hoạt động; đối với thôn, bản ấp thuộc xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số có cô đỡ thôn bản được đào tạo.	2		2	2		2	2		2	2

<u>Chỉ tiêu 6.</u> Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách do Nhà nước ban hành đối với cán bộ TYT xã, nhân viên y tế thôn bản và các loại hình nhân viên y tế hưởng phụ cấp khác.	2		2	2		2	2		2	2
Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng trạm y tế xã	11	Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng trạm y tế xã	8.5	10.5	Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng trạm y tế xã	11	11	Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng trạm y tế xã	10	11
<u>Chỉ tiêu 7.</u> TYT xã ở gần đường trục giao thông của xã, hoặc ở khu vực trung tâm xã để người dân dễ tiếp cận.	1		1	1		1	1		1	1
<u>Chỉ tiêu 8.</u> Diện tích mặt bằng và diện tích xây dựng của TYT xã. Vùng 3 và Vùng 2: Diện tích mặt bằng đất từ 500m2 trở lên. Diện tích xây dựng và sử dụng khối nhà chính từ 250m2 trở lên. Vùng 1: Diện tích mặt bằng đất từ 60m2 trở lên; Diện tích xây dựng và sử dụng của khối nhà chính từ 150m2 trở lên	2	Diện tích mặt bằng: 5485,4 m2, diện tích nhà trạm: 250m2	1.5	2	Diện tích mặt bằng: 1004,1 m2, diện tích nhà trạm: 323m2	2	2	Diện tích mặt bằng: 785,9 m2, diện tích nhà trạm: 188m2	2	2
<u>Chỉ tiêu 9.</u> TYT xã được xây dựng theo tiêu chuẩn thiết kế trạm y tế cơ sở và tiêu chuẩn ngành; đảm bảo đủ số lượng và diện tích của các phòng để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao. Số lượng phòng tối thiểu như sau: Vùng 3: Có từ 9 phòng trở lên; Vùng 2: Có từ 7 phòng trở lên; Vùng 1: Có từ 5 phòng trở lên.	3	10 phòng/vùng 1	3	3	9 phòng/vùng 3	3	3	8 phòng /vùng 2	2	3
<u>Chỉ tiêu 10.</u> Khối nhà chính của TYT xã là nhà được xếp hạng từ cấp IV trở lên.	2		2	2		2	2		2	2
<u>Chỉ tiêu 11.</u> TYT xã có nguồn nước sinh hoạt và nhà tiêu hợp vệ sinh; thu gom và xử lý chất thải y tế theo quy định.	2		1	2		2	2		2	2

<u>Chỉ tiêu 12.</u> Có đủ hạ tầng kỹ thuật và khối phụ trợ: Kho, nhà để xe, hàng rào bảo vệ, nguồn điện lưới hoặc máy phát điện riêng. Có máy tính nối mạng Internet và máy in tại trạm y tế hoặc có điều kiện dễ dàng tiếp cận và sử dụng hai phương tiện này khi cần thiết.	1		0	0.5		1	1		1	1
Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và các phương tiện khác	9	Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và các phương tiện khác	6	7	Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và các phương tiện khác	6.5	6.5	Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và các phương tiện khác	6.5	7
<u>Chỉ tiêu 13.</u> Danh mục trang thiết bị (đủ = 2 điểm; từ 70% trở lên = 1 điểm; Cán bộ xã được tập huấn và sử dụng được TTB = 1 điểm)	3	39.20%	2	1	44.30%	2	1	75.5%	2	2
<u>Chỉ tiêu 14.</u> Tại TYT xã có đủ thuốc chữa bệnh, thuốc chống sốt và thuốc cấp cứu thông thường; quản lý thuốc theo đúng quy định.	3	90.30%	1.5	3	85.80%	1.5	3	84%	1.5	2
<u>Chỉ tiêu 15.</u> Bảo đảm thường xuyên có đủ vật tư tiêu hao phục vụ khám bệnh, chữa bệnh; có đủ thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao phục vụ công tác phòng chống dịch.	1		1	1		1	0.5		1	1
<u>Chỉ tiêu 16.</u> NVYT thôn/bản được cấp túi y tế thôn/bản; được cấp gói đồ dể sạch đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa; cô đỡ thôn bản được cấp túi cô đỡ thôn bản; cộng tác viên dân số được cấp túi truyền thông theo danh mục Bộ Y tế đã ban hành.	1		0.5	1		1	1		1	1
<u>Chỉ tiêu 17.</u> Cơ sở hạ tầng TYT xã được duy tu, bảo dưỡng định kỳ; trang thiết bị khi bị hư hỏng được sửa chữa hoặc thay thế kịp thời.	0.5		0.5	0.5		0.5	0.5		0.5	0.5
<u>Chỉ tiêu 18.</u> TYT xã có từ sách với 15 đầu sách chuyên môn trở lên.	0.5		0.5	0.5		0.5	0.5		0.5	0.5
Tiêu chí 5. Kế hoạch - Tài chính	10	Tiêu chí 5. Kế hoạch - Tài chính	9	10	Tiêu chí 5. Kế hoạch - Tài chính	9	10	Tiêu chí 5. Kế hoạch - Tài chính	10	10

<u>Chỉ tiêu 19.</u> Y tế xã có xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có sơ kết 6 tháng, tổng kết năm về các hoạt động y tế của xã.	1	Đạt	1	1	Đạt	1	1	Đạt	1	1
<u>Chỉ tiêu 20.</u> TYT xã có đủ sổ, mẫu báo cáo thống kê theo quy định; báo cáo số liệu thống kê đầy đủ, kịp thời, chính xác; có các biểu đồ, bảng số liệu thống kê cập nhật về tình hình hoạt động.	2	Đạt	2	2	Đạt	2	2	Đạt	2	2
<u>Chỉ tiêu 21.</u> TYT xã được cấp đủ và kịp thời kinh phí chi thường xuyên; quản lý tài chính theo quy định.	3		2	3		2	3		3	3
<u>Chỉ tiêu 22.</u> Tỷ lệ người dân tham gia BHYT.	4	87%	4	4	96.80%	4	4	91.60%	4	4
Tiêu chí 6.YYTDP, Phòng chống HIV/AIDS VSMT và ATTP	17	Tiêu chí 6.YYTDP, Phòng chống HIV/AIDS VSMT và ATTP	13	15	Tiêu chí 6.YYTDP, Phòng chống HIV/AIDS VSMT và ATTP	12.5	11.5	Tiêu chí 6.YYTDP, Phòng chống HIV/AIDS VSMT và ATTP	14.5	13.5
<u>Chỉ tiêu 23.</u> Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm tại địa phương; giám sát, phát hiện, báo cáo dịch kịp thời; tích cực triển khai các hoạt động xử lý dịch; không để dịch lớn xảy ra trên địa bàn xã; thực hiện đạt các chỉ tiêu được giao về y tế dự phòng.	5	89%	4	4	78%	5	3	72%	4	3
<u>Chỉ tiêu 24.</u> Tỷ lệ hộ gia đình trong xã sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	2	100%	2	2	80.80%	2	2	99.3%	2	2
<u>Chỉ tiêu 25.</u> Tỷ lệ hộ gia đình trong xã sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.	2	99%	2	2	26%	0	0	79%	2	2
<u>Chỉ tiêu 26.</u> Triển khai tốt các hoạt động đảm bảo ATTP; không chế kịp thời các vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn do xã phụ trách.	3		2	3		3	3		2.5	2.5
<u>Chỉ tiêu 27.</u> Triển khai thực hiện tốt các hoạt động phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn xã.	3		1	2		1.5	1.5		2	2

<u>Chỉ tiêu 28.</u> Tham gia phát hiện, điều trị, quản lý và theo dõi các bệnh dịch nguy hiểm, bệnh xã hội, bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm theo hướng dẫn của y tế tuyến trên.	2		2	2		1	2		2	2
Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT	14	Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT	14	14	Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT	14	14	Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT	10.5	13
<u>Chỉ tiêu 29.</u> TYT xã có khả năng để thực hiện $\geq 70\%$ các dịch vụ kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ được giao; bảo đảm thực hiện sơ cứu, cấp cứu thông thường theo đúng quy định của Bộ Y tế.	5	76.10%	5	5	79.10%	5	5	70.1%	4	5
<u>Chỉ tiêu 30.</u> TYT xã có vườn thuốc nam mẫu hoặc bộ tranh cây thuốc mẫu; thực hiện khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền (hoặc kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại) cho $\geq 30\%$ số bệnh nhân đến KCB tại TYT xã.	4	41 Cây có KCB YHCT	4	4	41 cây 36,1%	4	4	40 cây 27%	1.5	3
<u>Chỉ tiêu 31.</u> Quản lý và chăm sóc sức khỏe người khuyết tật tại cộng đồng.	1	100%	1	1	89.80%	1	1	87%	1	1
<u>Chỉ tiêu 32.</u> Quản lý sức khỏe tại nhà; quản lý sức khỏe người cao tuổi; quản lý sức khỏe học sinh trên địa bàn.	3	Quản lý, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 99%	3	3	Quản lý, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi: 83,6% ,	3	3	Quản lý, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi: 96%	3	3
<u>Chỉ tiêu 33.</u> Thực hiện xử trí ban đầu kịp thời các trường hợp bệnh đến khám tại TYT xã; chuyển lên tuyến trên kịp thời những trường hợp ngoài khả năng chuyên môn của TYT xã.	1		1	1		1	1		1	1
Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ-trẻ em	13	Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ-trẻ em	11.5	12	Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ-trẻ em	11	10	Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ-trẻ em	7	9

<u>Chỉ tiêu 34.</u> Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ và được tiêm phòng uốn ván đầy đủ.	2	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ: 100%, tỷ lệ tiêm phòng uốn ván đủ liều cho phụ nữ có thai: 100%	1.5	2	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ: 95,4, tỷ lệ tiêm phòng uốn ván đủ liều cho phụ nữ có thai: 95,4	2	2	93% 93%	2	2
<u>Chỉ tiêu 35.</u> Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ	2	100%	2	2	63.6%	0	0	100%	1	2
<u>Chỉ tiêu 36.</u> Tỷ lệ phụ nữ đẻ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh.	1	100%	1	1	100%	1	1	93%	1	1
<u>Chỉ tiêu 37.</u> Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng các loại vắc-xin phổ cập theo quy định của Bộ Y tế.	4	89.20%	3	3	78.60%	4	3	72%	0	0
<u>Chỉ tiêu 38.</u> Tỷ lệ trẻ em từ 6 đến 36 tháng tuổi được uống Vitamin A 2 lần/năm.	1	100%	1	1	100%	1	1	100%	1	1
<u>Chỉ tiêu 39.</u> Tỷ lệ trẻ em dưới 2 tuổi được theo dõi tăng trưởng (cân nặng và chiều cao) 3 tháng 1 lần; trẻ bị suy dinh dưỡng theo dõi mỗi tháng 1 lần; trẻ em từ 2 đến 5 tuổi được theo dõi tăng trưởng mỗi năm 1 lần.	1	100%	1	1	100%	1	1	100%	1	1
<u>Chỉ tiêu 40</u> Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng/tuổi)	2	5.60%	2	2	16.50%	2	2	10.20%	1	2
Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	9	Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	8	8	Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	5	6	Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	8	9
<u>Chỉ tiêu 41.</u> Tỷ lệ cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại.	3	64.90%	2	2	88%	2	3	84.6%	3	3
<u>Chỉ tiêu 42.</u> Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm.	3	5,1‰	3	3	11,2 ‰	2	2	2‰	2	3
<u>Chỉ tiêu 43.</u> Tỷ lệ sinh phụ nữ sinh con thứ 3 trở lên.	2	3.70%	2	2	18.10%	0	0	0	2	2
<u>Chỉ tiêu 44.</u> Xã có triển khai hoặc phối hợp tham gia triển khai các biện pháp nhằm giảm mất cân bằng giới tính khi sinh.	1		1	1		1	1		1	1
Tiêu chí 10. Truyền thông, giáo dục sức khỏe	4	Tiêu chí 10. Truyền thông, giáo dục sức khỏe	2	4	Tiêu chí 10. Truyền thông, giáo dục sức khỏe	4	4	Tiêu chí 10. Truyền thông, giáo dục sức khỏe	4	4

<u>Chỉ tiêu 45.</u> TYT xã có đủ các phương tiện truyền thông theo quy định.	2	10/14	2	2	10/14	2	2	10/14 loại	2	2
<u>Chỉ tiêu 46.</u> Triển khai tốt các hoạt động thông tin, truyền thông – giáo dục sức khỏe trên địa bàn xã.	2	Đạt	0	2	Đạt	2	2	Đạt	2	2
TỔNG CỘNG	100		83	93.5		86	86		83.5	89.5

**BIỂU TỔNG HỢP THỰC HIỆN TCQGVYTX NĂM 2022
THEO BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ Y TẾ XÃ GIAI ĐOẠN ĐẾN 2020**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BCĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Trung tâm y tế huyện Hà Quảng)

Nội dung	Điểm chuẩn	Xã/ phường: Tổng Cột			Xã/ phường: Sóc Hà			Xã/ phường: Nội Thôn		
		Kết quả đạt được	Xã chấm	Huyệ n chấm	Kết quả đạt được	Xã chấm	Huyệ n chấm	Kết quả đạt được	Xã chấm	Huyệ n chấm
Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK	3	Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK	3	3	Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK	3	3	Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK	3	3
<u>Chỉ tiêu 1.</u> Xã có Ban Chỉ đạo CSSK nhân dân, hoạt động thường xuyên, tối thiểu 6 tháng họp 1 lần.	1	<u>Có quyết định, quy chế, kế hoạch hoạt động và biên bản các cuộc họp ban chỉ đạo</u>	<u>1</u>	<u>1</u>	<u>Có quyết định, quy chế, kế hoạch hoạt động và biên bản các cuộc họp ban chỉ đạo</u>	<u>1</u>	<u>1</u>	<u>Có quyết định, quy chế, kế hoạch hoạt động và biên bản các cuộc họp ban chỉ đạo</u>	<u>1</u>	<u>1</u>
<u>Chỉ tiêu 2.</u> Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân được đưa vào Nghị quyết của Đảng uỷ hoặc kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm của xã; các đoàn thể chính trị-xã hội và nhân dân tích cực tham gia vào các hoạt động CSSK.	2	Có Nghị quyết, kế hoạch phát triển KT - XH, ít nhất 2/3 đoàn thể tham gia triển khai thực hiện các chương trình y tế.	2	2	Có Nghị quyết, kế hoạch phát triển KT - XH, ít nhất 2/3 đoàn thể tham gia triển khai thực hiện các chương trình y tế.	2	2	Có Nghị quyết, kế hoạch phát triển KT - XH, ít nhất 2/3 đoàn thể tham gia triển khai thực hiện các chương trình y tế.	2	2
Tiêu chí 2. Nhân lực y tế	10	Tiêu chí 2. Nhân lực y tế	9.5	9.5	Tiêu chí 2. Nhân lực y tế	9	9	Tiêu chí 2. Nhân lực y tế	10	9
<u>Chỉ tiêu 3:</u> Đảm bảo đủ số lượng người làm việc và cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo đề án vị trí việc làm của TYT được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các cán bộ được đào tạo, tập huấn chuyên môn theo quy định hiện hành.	4		4	4		3	3		4	3
<u>Chỉ tiêu 4.</u> Có bác sỹ làm việc tại trạm y tế	2		2	2		2	2		2	2
<u>Chỉ tiêu 5.</u> Mỗi thôn, bản đều có NVYT được đào tạo hoạt động; đối với thôn, bản ấp thuộc xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số có cô đỡ thôn bản được đào tạo.	2		1.5	1.5		2	2		2	2

<u>Chỉ tiêu 6.</u> Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách do Nhà nước ban hành đối với cán bộ TYT xã, nhân viên y tế thôn bản và các loại hình nhân viên y tế hưởng phụ cấp khác.	2		2	2		2	2		2	2
Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng trạm y tế xã	11	Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng trạm y tế xã	10.5	10.5	Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng trạm y tế xã	10.5	10.5	Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng trạm y tế xã	11	11
<u>Chỉ tiêu 7.</u> TYT xã ở gần đường trục giao thông của xã, hoặc ở khu vực trung tâm xã để người dân dễ tiếp cận.	1		1	1		1	1		1	1
<u>Chỉ tiêu 8.</u> Diện tích mặt bằng và diện tích xây dựng của TYT xã. Vùng 3 và Vùng 2: Diện tích mặt bằng đất từ 500m2 trở lên. Diện tích xây dựng và sử dụng khối nhà chính từ 250m2 trở lên. Vùng 1: Diện tích mặt bằng đất từ 60m2 trở lên; Diện tích xây dựng và sử dụng của khối nhà chính từ 150m2 trở lên	2	Diện tích mặt bằng: 1472 m2, diện tích nhà trạm: 250m2	2	2	Diện tích mặt bằng: 1889 m2, diện tích nhà trạm: 341m2	2	2	Diện tích mặt bằng: 2403 m2, diện tích nhà trạm: 280m2	2	2
<u>Chỉ tiêu 9.</u> TYT xã được xây dựng theo tiêu chuẩn thiết kế trạm y tế cơ sở và tiêu chuẩn ngành; đảm bảo đủ số lượng và diện tích của các phòng để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao. Số lượng phòng tối thiểu như sau: Vùng 3: Có từ 9 phòng trở lên; Vùng 2: Có từ 7 phòng trở lên; Vùng 1: Có từ 5 phòng trở lên.	3	9 phòng/ vùng 3	3	3	9 phòng/ vùng 3	3	3	10 phòng/ vùng 3	3	3
<u>Chỉ tiêu 10.</u> Khối nhà chính của TYT xã là nhà được xếp hạng từ cấp IV trở lên.	2		2	2		2	2		2	2
<u>Chỉ tiêu 11.</u> TYT xã có nguồn nước sinh hoạt và nhà tiêu hợp vệ sinh; thu gom và xử lý chất thải y tế theo quy định.	2		2	2		2	2		2	2

<u>Chỉ tiêu 12.</u> Có đủ hạ tầng kỹ thuật và khối phụ trợ: Kho, nhà để xe, hàng rào bảo vệ, nguồn điện lưới hoặc máy phát điện riêng. Có máy tính nối mạng Internet và máy in tại trạm y tế hoặc có điều kiện dễ dàng tiếp cận và sử dụng hai phương tiện này khi cần thiết.	1		0.5	0.5		0.5	0.5		1	1
Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và các phương tiện khác	9	Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và các phương tiện khác	5.5	5.5	Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và các phương tiện khác	5.5	5.5	Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và các phương tiện khác	6.5	6.5
<u>Chỉ tiêu 13.</u> Danh mục trang thiết bị (đủ = 2 điểm; từ 70% trở lên = 1 điểm; Cán bộ xã được tập huấn và sử dụng được TTB = 1 điểm)	3	70.45%	2	2	71.0%	2	2	71,02%	2	2
<u>Chỉ tiêu 14.</u> Tại TYT xã có đủ thuốc chữa bệnh, thuốc chống sốt và thuốc cấp cứu thông thường; quản lý thuốc theo đúng quy định.	3	70%	1.5	1.5	75%	1.5	1.5	70%	1.5	1.5
<u>Chỉ tiêu 15.</u> Bảo đảm thường xuyên có đủ vật tư tiêu hao phục vụ khám bệnh, chữa bệnh; có đủ thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao phục vụ công tác phòng chống dịch.	1		1	1		1	1		1	1
<u>Chỉ tiêu 16.</u> NVYT thôn/bản được cấp túi y tế thôn/bản; được cấp gói đồ dể sạch đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa; cô đỡ thôn bản được cấp túi cô đỡ thôn bản; cộng tác viên dân số được cấp túi truyền thông theo danh mục Bộ Y tế đã ban hành.	1		0	0		0	0		1	1
<u>Chỉ tiêu 17.</u> Cơ sở hạ tầng TYT xã được duy tu, bảo dưỡng định kỳ; trang thiết bị khi bị hư hỏng được sửa chữa hoặc thay thế kịp thời.	0.5		0.5	0.5		0.5	0.5		0.5	0.5
<u>Chỉ tiêu 18.</u> TYT xã có từ sách với 15 đầu sách chuyên môn trở lên.	0.5		0.5	0.5		0.5	0.5		0.5	0.5
Tiêu chí 5. Kế hoạch - Tài chính	10	Tiêu chí 5. Kế hoạch - Tài chính	10	10	Tiêu chí 5. Kế hoạch - Tài chính	9	9	Tiêu chí 5. Kế hoạch - Tài chính	10	10

<u>Chỉ tiêu 19.</u> Y tế xã có xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có sơ kết 6 tháng, tổng kết năm về các hoạt động y tế của xã.	1	Đạt	1	1	Đạt	1	1	Đạt	1	1
<u>Chỉ tiêu 20.</u> TYT xã có đủ sổ, mẫu báo cáo thống kê theo quy định; báo cáo số liệu thống kê đầy đủ, kịp thời, chính xác; có các biểu đồ, bảng số liệu thống kê cập nhật về tình hình hoạt động.	2	Đạt	2	2	Đạt	2	2	Đạt	2	2
<u>Chỉ tiêu 21.</u> TYT xã được cấp đủ và kịp thời kinh phí chi thường xuyên; quản lý tài chính theo quy định.	3		3	3		2	2		3	3
<u>Chỉ tiêu 22.</u> Tỷ lệ người dân tham gia BHYT.	4	100%	4	4	93.5%	4	4	100%	4	4
Tiêu chí 6.YYTDP, Phòng chống HIV/AIDS VSMT và ATTP	17	Tiêu chí 6.YYTDP, Phòng chống HIV/AIDS VSMT và ATTP	12.5	9.5	Tiêu chí 6.YYTDP, Phòng chống HIV/AIDS VSMT và ATTP	13	13.5	Tiêu chí 6.YYTDP, Phòng chống HIV/AIDS VSMT và ATTP	15	10
<u>Chỉ tiêu 23.</u> Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm tại địa phương; giám sát, phát hiện, báo cáo dịch kịp thời; tích cực triển khai các hoạt động xử lý dịch; không để dịch lớn xảy ra trên địa bàn xã; thực hiện đạt các chỉ tiêu được giao về y tế dự phòng.	5	60	4	1	75%	4	4	32%	5	1
<u>Chỉ tiêu 24.</u> Tỷ lệ hộ gia đình trong xã sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	2	98.38%	2	2	97.3%	2	2	100%	2	2
<u>Chỉ tiêu 25.</u> Tỷ lệ hộ gia đình trong xã sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.	2	58.70%	1	1	72.8%	2	2	39%	0	0
<u>Chỉ tiêu 26.</u> Triển khai tốt các hoạt động đảm bảo ATTP; không chế kịp thời các vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn do xã phụ trách.	3		3	3		2	2		3	3
<u>Chỉ tiêu 27.</u> Triển khai thực hiện tốt các hoạt động phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn xã.	3		0.5	0.5		1	1.5		3	2

<u>Chỉ tiêu 28.</u> Tham gia phát hiện, điều trị, quản lý và theo dõi các bệnh dịch nguy hiểm, bệnh xã hội, bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm theo hướng dẫn của y tế tuyến trên.	2		2	2		2	2		2	2
Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT	14	Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT	14	14	Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT	13	14	Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT	13	12
<u>Chỉ tiêu 29.</u> TYT xã có khả năng để thực hiện $\geq 70\%$ các dịch vụ kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ được giao; bảo đảm thực hiện sơ cứu, cấp cứu thông thường theo đúng quy định của Bộ Y tế.	5	76.40%	5	5	71.0%	4	5	83.50%	5	5
<u>Chỉ tiêu 30.</u> TYT xã có vườn thuốc nam mẫu hoặc bộ tranh cây thuốc mẫu; thực hiện khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền (hoặc kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại) cho $\geq 30\%$ số bệnh nhân đến KCB tại TYT xã.	4	44 cây 12	4	4	43 cây 39,1%	4	4	42 cây 20,1%	3	2
<u>Chỉ tiêu 31.</u> Quản lý và chăm sóc sức khỏe người khuyết tật tại cộng đồng.	1	92.60%	1	1	87.5%	1	1	100%	1	1
<u>Chỉ tiêu 32.</u> Quản lý sức khỏe tại nhà; quản lý sức khỏe người cao tuổi; quản lý sức khỏe học sinh trên địa bàn.	3	Quản lý, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi: 27/30	3	3	Quản lý, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi: 69/73=94.5%	3	3	Quản lý, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi: 90%,	3	3
<u>Chỉ tiêu 33.</u> Thực hiện xử trí ban đầu kịp thời các trường hợp bệnh đến khám tại TYT xã; chuyển lên tuyến trên kịp thời những trường hợp ngoài khả năng chuyên môn của TYT xã.	1		1	1		1	1		1	1
Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ-trẻ em	13	Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ-trẻ em	8.5	8.5	Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ-trẻ em	12	12	Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ-trẻ em	9	9

<u>Chỉ tiêu 34.</u> Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ và được tiêm phòng uốn ván đầy đủ.	2	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ:100%, tỷ lệ tiêm phòng uốn ván đủ liều cho phụ nữ có thai: 85,7%	1.5	1.5	96,4%	2	2	72%	2	2
<u>Chỉ tiêu 35.</u> Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ	2	100%	2	2	92.8%	2	2	92%	2	2
<u>Chỉ tiêu 36.</u> Tỷ lệ phụ nữ đẻ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh.	1	100%	1	1	96.4%	1	1	100%	1	1
<u>Chỉ tiêu 37.</u> Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng các loại vắc-xin phổ cập theo quy định của Bộ Y tế.	4	60%	0	0	75%	3	3	37%	0	0
<u>Chỉ tiêu 38.</u> Tỷ lệ trẻ em từ 6 đến 36 tháng tuổi được uống Vitamin A 2 lần/năm.	1	100%	1	1	100%	1	1	100%	1	1
<u>Chỉ tiêu 39.</u> Tỷ lệ trẻ em dưới 2 tuổi được theo dõi tăng trưởng (cân nặng và chiều cao) 3 tháng 1 lần; trẻ bị suy dinh dưỡng theo dõi mỗi tháng 1 lần; trẻ em từ 2 đến 5 tuổi được theo dõi tăng trưởng mỗi năm 1 lần.	1	100%	1	1	100%	1	1	100%	1	1
<u>Chỉ tiêu 40</u> Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng/tuổi)	2	9.60%	2	2	7.1%	2	2	15,1%	2	2
Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	9	Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	9	8	Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	7	7	Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	7	7
<u>Chỉ tiêu 41.</u> Tỷ lệ cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại.	3	78%	3	3	76.1%	3	3	60,1%	3	3
<u>Chỉ tiêu 42.</u> Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm.	3	11,08‰	3	2	4‰	3	3	5,68‰	3	3
<u>Chỉ tiêu 43.</u> Tỷ lệ sinh phụ nữ sinh con thứ 3 trở lên.	2	11.40%	2	2	17.8%	0	0	24%	0	0
<u>Chỉ tiêu 44.</u> Xã có triển khai hoặc phối hợp tham gia triển khai các biện pháp nhằm giảm mất cân bằng giới tính khi sinh.	1		1	1		1	1		1	1
Tiêu chí 10. Truyền thông, giáo dục sức khỏe	4	Tiêu chí 10. Truyền thông, giáo dục sức khỏe	4	4	Tiêu chí 10. Truyền thông, giáo dục sức khỏe	4	3	Tiêu chí 10. Truyền thông, giáo dục sức khỏe	4	3

<i>Chỉ tiêu 45.</i> TYT xã có đủ các phương tiện truyền thông theo quy định.	2	10/14 loại	2	2	9/14 loại	2	1	6/14 loại	2	1
<i>Chỉ tiêu 46.</i> Triển khai tốt các hoạt động thông tin, truyền thông – giáo dục sức khỏe trên địa bàn xã.	2	Đạt	2	2	Đạt	2	2	Đạt	2	2
TỔNG CỘNG	100		86.5	82.5		86	86.5		88.5	80.5

**BIỂU TỔNG HỢP THỰC HIỆN TCQGVYTX NĂM 2022
THEO BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ Y TẾ XÃ GIAI ĐOẠN ĐẾN 2020**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BCĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Trung tâm y tế huyện Hà Quảng)

Nội dung	Điểm chuẩn	Xã/ phường: Cải Viên			Xã/ phường: Ngọc Đào			Xã/ phường: Hồng Sỹ		
		Kết quả đạt được	Xã chấm	Huyệ n chấm	Kết quả đạt được	Xã chấm	Huyệ n chấm	Kết quả đạt được	Xã chấm	Huyệ n chấm
Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK	3	Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK	2	3	Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK	3	3	Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK	2.5	3
<u>Chỉ tiêu 1.</u> Xã có Ban Chỉ đạo CSSK nhân dân, hoạt động thường xuyên, tối thiểu 6 tháng họp 1 lần.	1	<u>Có quyết định, quy chế, kế hoạch hoạt động và biên bản các cuộc họp ban chỉ đạo</u>	1	1	<u>Có quyết định, quy chế, kế hoạch hoạt động và biên bản các cuộc họp ban chỉ đạo</u>	1	1	<u>Có quyết định, quy chế, kế hoạch hoạt động và biên bản các cuộc họp ban chỉ đạo</u>	1	1
<u>Chỉ tiêu 2.</u> Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân được đưa vào Nghị quyết của Đảng uỷ hoặc kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm của xã; các đoàn thể chính trị-xã hội và nhân dân tích cực tham gia vào các hoạt động CSSK.	2	Có Nghị quyết, kế hoạch phát triển KT - XH	1	2	Có Nghị quyết, kế hoạch phát triển KT - XH, ít nhất 2/3 đoàn thể tham gia triển khai thực hiện các chương trình y tế.	2	2	Có Nghị quyết, kế hoạch phát triển KT - XH	1.5	2
Tiêu chí 2. Nhân lực y tế	10	Tiêu chí 2. Nhân lực y tế	8.5	9	Tiêu chí 2. Nhân lực y tế	10	9	Tiêu chí 2. Nhân lực y tế	9.5	8.5
<u>Chỉ tiêu 3:</u> Đảm bảo đủ số lượng người làm việc và cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo đề án vị trí việc làm của TYT được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các cán bộ được đào tạo, tập huấn chuyên môn theo quy định hiện hành.	4		3	3		4	3		4	3
<u>Chỉ tiêu 4.</u> Có bác sỹ làm việc tại trạm y tế	2		2	2		2	2		2	2
<u>Chỉ tiêu 5.</u> Mỗi thôn, bản đều có NVYT được đào tạo hoạt động; đối với thôn, bản ấp thuộc xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số có cô đỡ thôn bản được đào tạo.	2		1.5	2		2	2		1.5	1.5

<u>Chỉ tiêu 6.</u> Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách do Nhà nước ban hành đối với cán bộ TYT xã, nhân viên y tế thôn bản và các loại hình nhân viên y tế hưởng phụ cấp khác.	2		2	2		2	2		2	2
Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng trạm y tế xã	11	Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng trạm y tế xã	10.5	10.5	Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng trạm y tế xã	11	11	Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng trạm y tế xã	11	11
<u>Chỉ tiêu 7.</u> TYT xã ở gần đường trục giao thông của xã, hoặc ở khu vực trung tâm xã để người dân dễ tiếp cận.	1		1	1		1	1		1	1
<u>Chỉ tiêu 8.</u> Diện tích mặt bằng và diện tích xây dựng của TYT xã. Vùng 3 và Vùng 2: Diện tích mặt bằng đất từ 500m2 trở lên. Diện tích xây dựng và sử dụng khối nhà chính từ 250m2 trở lên. Vùng 1: Diện tích mặt bằng đất từ 60m2 trở lên; Diện tích xây dựng và sử dụng của khối nhà chính từ 150m2 trở lên	2	Diện tích mặt bằng: 1700 m2, diện tích nhà trạm: 390m2	2	2	Diện tích mặt bằng: 750 m2, diện tích nhà trạm: 750m2	2	2	Diện tích mặt bằng: 1735m2, diện tích xây dựng: 280m2	2	2
<u>Chỉ tiêu 9.</u> TYT xã được xây dựng theo tiêu chuẩn thiết kế trạm y tế cơ sở và tiêu chuẩn ngành; đảm bảo đủ số lượng và diện tích của các phòng để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao. Số lượng phòng tối thiểu như sau: Vùng 3: Có từ 9 phòng trở lên; Vùng 2: Có từ 7 phòng trở lên; Vùng 1: Có từ 5 phòng trở lên.	3	9 phòng/vùng 3	3	3	10 phòng/ vùng 3	3	3	10 phòng/ vùng 3	3	3
<u>Chỉ tiêu 10.</u> Khối nhà chính của TYT xã là nhà được xếp hạng từ cấp IV trở lên.	2		2	2		2	2		2	2
<u>Chỉ tiêu 11.</u> TYT xã có nguồn nước sinh hoạt và nhà tiêu hợp vệ sinh; thu gom và xử lý chất thải y tế theo quy định.	2		2	2		2	2		2	2

<u>Chỉ tiêu 12.</u> Có đủ hạ tầng kỹ thuật và khối phụ trợ: Kho, nhà để xe, hàng rào bảo vệ, nguồn điện lưới hoặc máy phát điện riêng. Có máy tính nối mạng Internet và máy in tại trạm y tế hoặc có điều kiện dễ dàng tiếp cận và sử dụng hai phương tiện này khi cần thiết.	1		0.5	0.5		1	1		1	1
Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và các phương tiện khác	9	Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và các phương tiện khác	6.5	6.5	Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và các phương tiện khác	5.5	5.5	Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và các phương tiện khác	6.5	5.5
<u>Chỉ tiêu 13.</u> Danh mục trang thiết bị (đủ = 2 điểm; từ 70% trở lên = 1 điểm; Cán bộ xã được tập huấn và sử dụng được TTB = 1 điểm)	3	71%	2	2	74%	2	2	80.10%	2	2
<u>Chỉ tiêu 14.</u> Tại TYT xã có đủ thuốc chữa bệnh, thuốc chống sốt và thuốc cấp cứu thông thường; quản lý thuốc theo đúng quy định.	3	72%	1.5	1.5	73%	1.5	1.5	72%	2.5	1.5
<u>Chỉ tiêu 15.</u> Bảo đảm thường xuyên có đủ vật tư tiêu hao phục vụ khám bệnh, chữa bệnh; có đủ thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao phục vụ công tác phòng chống dịch.	1		1	1		1	1		1	1
<u>Chỉ tiêu 16.</u> NVYT thôn/bản được cấp túi y tế thôn/bản; được cấp gói đồ dể sạch đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa; cô đỡ thôn bản được cấp túi cô đỡ thôn bản; cộng tác viên dân số được cấp túi truyền thông theo danh mục Bộ Y tế đã ban hành.	1		1	1		0	0		0	0
<u>Chỉ tiêu 17.</u> Cơ sở hạ tầng TYT xã được duy tu, bảo dưỡng định kỳ; trang thiết bị khi bị hư hỏng được sửa chữa hoặc thay thế kịp thời.	0.5		0.5	0.5		0.5	0.5		0.5	0.5
<u>Chỉ tiêu 18.</u> TYT xã có từ sách với 15 đầu sách chuyên môn trở lên.	0.5		0.5	0.5		0.5	0.5		0.5	0.5
Tiêu chí 5. Kế hoạch - Tài chính	10	Tiêu chí 5. Kế hoạch - Tài chính	10	10	Tiêu chí 5. Kế hoạch - Tài chính	10	10	Tiêu chí 5. Kế hoạch - Tài chính	9	10

<u>Chỉ tiêu 19.</u> Y tế xã có xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có sơ kết 6 tháng, tổng kết năm về các hoạt động y tế của xã.	1	Đạt	1	1	Đạt	1	1	Đạt	1	1
<u>Chỉ tiêu 20.</u> TYT xã có đủ sổ, mẫu báo cáo thống kê theo quy định; báo cáo số liệu thống kê đầy đủ, kịp thời, chính xác; có các biểu đồ, bảng số liệu thống kê cập nhật về tình hình hoạt động.	2	Đạt	2	2	Đạt	2	2	Đạt	2	2
<u>Chỉ tiêu 21.</u> TYT xã được cấp đủ và kịp thời kinh phí chi thường xuyên; quản lý tài chính theo quy định.	3		3	3		3	3		2	3
<u>Chỉ tiêu 22.</u> Tỷ lệ người dân tham gia BHYT.	4	100%	4	4	80.10%	4	4	100%	4	4
Tiêu chí 6.YYTDP, Phòng chống HIV/AIDS VSMT và ATTP	17	Tiêu chí 6.YYTDP, Phòng chống HIV/AIDS VSMT và ATTP	13	11.5	Tiêu chí 6.YYTDP, Phòng chống HIV/AIDS VSMT và ATTP	13.5	13	Tiêu chí 6.YYTDP, Phòng chống HIV/AIDS VSMT và ATTP	8.5	11
<u>Chỉ tiêu 23.</u> Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm tại địa phương; giám sát, phát hiện, báo cáo dịch kịp thời; tích cực triển khai các hoạt động xử lý dịch; không để dịch lớn xảy ra trên địa bàn xã; thực hiện đạt các chỉ tiêu được giao về y tế dự phòng.	5	72	4	3	70	4	3	<70,2%	1	3
<u>Chỉ tiêu 24.</u> Tỷ lệ hộ gia đình trong xã sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	2	100	2	2	100%	2	2	90%	1	2
<u>Chỉ tiêu 25.</u> Tỷ lệ hộ gia đình trong xã sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.	2	19.30%	0	0	59.60%	1	1	22.40%	1	0
<u>Chỉ tiêu 26.</u> Triển khai tốt các hoạt động đảm bảo ATTP; khống chế kịp thời các vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn do xã phụ trách.	3		3	3		2.5	3		2.5	3
<u>Chỉ tiêu 27.</u> Triển khai thực hiện tốt các hoạt động phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn xã.	3		2	1.5		2	2		1	1

<u>Chỉ tiêu 28.</u> Tham gia phát hiện, điều trị, quản lý và theo dõi các bệnh dịch nguy hiểm, bệnh xã hội, bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm theo hướng dẫn của y tế tuyến trên.	2		2	2		2	2		2	2
Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT	14	Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT	11	12	Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT	12.5	13.5	Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT	14	14
<u>Chỉ tiêu 29.</u> TYT xã có khả năng để thực hiện $\geq 70\%$ các dịch vụ kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ được giao; bảo đảm thực hiện sơ cứu, cấp cứu thông thường theo đúng quy định của Bộ Y tế.	5	230/325	4	5	78.5	5	5	74.90%	5	5
<u>Chỉ tiêu 30.</u> TYT xã có vườn thuốc nam mẫu hoặc bộ tranh cây thuốc mẫu; thực hiện khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền (hoặc kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại) cho $\geq 30\%$ số bệnh nhân đến KCB tại TYT xã.	4	42 cây 19%	2	2	21 cây 40,6%	3	3.5	41 cây 52%	4	4
<u>Chỉ tiêu 31.</u> Quản lý và chăm sóc sức khỏe người khuyết tật tại cộng đồng.	1	87.50%	1	1	73.50%	1	1	72.20%	1	1
<u>Chỉ tiêu 32.</u> Quản lý sức khỏe tại nhà; quản lý sức khỏe người cao tuổi; quản lý sức khỏe học sinh trên địa bàn.	3	Quản lý, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi: 206/256	3	3	Quản lý, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi: 91%	2.5	3	Quản lý, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi: 91%	3	3
<u>Chỉ tiêu 33.</u> Thực hiện xử trí ban đầu kịp thời các trường hợp bệnh đến khám tại TYT xã; chuyển lên tuyến trên kịp thời những trường hợp ngoài khả năng chuyên môn của TYT xã.	1		1	1		1	1		1	1
Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ-trẻ em	13	Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ-trẻ em	12	12	Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ-trẻ em	13	12	Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ-trẻ em	12	12

<u>Chỉ tiêu 34.</u> Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ và được tiêm phòng uốn ván đầy đủ.	2	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ:69%, tỷ lệ tiêm phòng uốn ván đủ liều cho phụ nữ có thai: 77%	2	2	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ 90%, tỷ lệ tiêm phòng uốn ván đủ liều cho phụ nữ có thai:93,7%	2	2	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ:84,50%, tỷ lệ tiêm phòng uốn ván đủ liều cho phụ nữ có thai: 94,2%	2	2
<u>Chỉ tiêu 35.</u> Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ	2	92%	2	2	95%	2	2	82.80%	2	2
<u>Chỉ tiêu 36.</u> Tỷ lệ phụ nữ đẻ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh.	1	92%	1	1	100	1	1	91.40%	1	1
<u>Chỉ tiêu 37.</u> Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng các loại vắc-xin phổ cập theo quy định của Bộ Y tế.	4	72%	3	3	70%	4	3	70%	3	3
<u>Chỉ tiêu 38.</u> Tỷ lệ trẻ em từ 6 đến 36 tháng tuổi được uống Vitamin A 2 lần/năm.	1	100%	1	1	100	1	1	100.00%	1	1
<u>Chỉ tiêu 39.</u> Tỷ lệ trẻ em dưới 2 tuổi được theo dõi tăng trưởng (cân nặng và chiều cao) 3 tháng 1 lần; trẻ bị suy dinh dưỡng theo dõi mỗi tháng 1 lần; trẻ em từ 2 đến 5 tuổi được theo dõi tăng trưởng mỗi năm 1 lần.	1	100%	1	1	100	1	1	100.00%	1	1
<u>Chỉ tiêu 40</u> Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng/tuổi)	2	17%	2	2	11.70%	2	2	11.02%	2	2
Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	9	Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	9	8	Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	9	9	Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	7	7
<u>Chỉ tiêu 41.</u> Tỷ lệ cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại.	3	77%	3	3	77%	3	3	76.90%	3	3
<u>Chỉ tiêu 42.</u> Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm.	3	3 ‰	3	3	1,59‰	3	3	8,9‰	3	3
<u>Chỉ tiêu 43.</u> Tỷ lệ sinh phụ nữ sinh con thứ 3 trở lên.	2	15.30%	2	1	12.50%	2	2	37,1%	0	0
<u>Chỉ tiêu 44.</u> Xã có triển khai hoặc phối hợp tham gia triển khai các biện pháp nhằm giảm mất cân bằng giới tính khi sinh.	1		1	1		1	1		1	1
Tiêu chí 10. Truyền thông, giáo dục sức khỏe	4	Tiêu chí 10. Truyền thông, giáo dục sức khỏe	4	4	Tiêu chí 10. Truyền thông, giáo dục sức khỏe	3.5	4	Tiêu chí 10. Truyền thông, giáo dục sức khỏe	3.5	3.5

<i>Chỉ tiêu 45.</i> TYT xã có đủ các phương tiện truyền thông theo quy định.	2	10/14 loại	2	2	10/14 loại	2	2	10/14 loại	1.5	1.5
<i>Chỉ tiêu 46.</i> Triển khai tốt các hoạt động thông tin, truyền thông – giáo dục sức khỏe trên địa bàn xã.	2	Đạt	2	2	Đạt	1.5	2	Đạt	2	2
TỔNG CỘNG	100		86.5	86.5		91	90		83.5	85.5

**BIỂU TỔNG HỢP THỰC HIỆN TCQGVYTX NĂM 2022
THEO BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ Y TẾ XÃ GIAI ĐOẠN ĐẾN 2020**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BCĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Trung tâm y tế huyện Hà Quảng)

Nội dung	Điểm chuẩn	Xã/ phường: Đa thông			Xã/ phường: Lương Thông			Xã/ phường: Ngọc Động		
		Kết quả đạt được	Xã chấm	Huyệ n chấm	Kết quả đạt được	Xã chấm	Huyệ n chấm	Kết quả đạt được	Xã chấm	Huyệ n chấm
Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK	3	Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK	3	3	Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK	3	3	Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK	3	3
<u>Chỉ tiêu 1.</u> Xã có Ban Chỉ đạo CSSK nhân dân, hoạt động thường xuyên, tối thiểu 6 tháng họp 1 lần.	1	<u>Có quyết định, quy chế, kế hoạch hoạt động và biên bản các cuộc họp ban chỉ đạo</u>	<u>1</u>	<u>1</u>	<u>Có quyết định, quy chế, kế hoạch hoạt động và biên bản các cuộc họp ban chỉ đạo</u>	<u>1</u>	<u>1</u>	<u>Có quyết định, quy chế, kế hoạch hoạt động và biên bản các cuộc họp ban chỉ đạo</u>	<u>1</u>	<u>1</u>
<u>Chỉ tiêu 2.</u> Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân được đưa vào Nghị quyết của Đảng uỷ hoặc kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm của xã; các đoàn thể chính trị-xã hội và nhân dân tích cực tham gia vào các hoạt động CSSK.	2	Có Nghị quyết, kế hoạch phát triển KT - XH, ít nhất 2/3 đoàn thể tham gia triển khai thực hiện các chương trình y tế.	2	2	Có Nghị quyết, kế hoạch phát triển KT - XH, ít nhất 2/3 đoàn thể tham gia triển khai thực hiện các chương trình y tế.	2	2	Có Nghị quyết, kế hoạch phát triển KT - XH, ít nhất 2/3 đoàn thể tham gia triển khai thực hiện các chương trình y tế.	2	2
Tiêu chí 2. Nhân lực y tế	10	Tiêu chí 2. Nhân lực y tế	10	10	Tiêu chí 2. Nhân lực y tế	10	10	Tiêu chí 2. Nhân lực y tế	10	10
<u>Chỉ tiêu 3:</u> Đảm bảo đủ số lượng người làm việc và cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo đề án vị trí việc làm của TYT được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các cán bộ được đào tạo, tập huấn chuyên môn theo quy định hiện hành.	4		4	4		4	4		4	4
<u>Chỉ tiêu 4.</u> Có bác sỹ làm việc tại trạm y tế	2		2	2		2	2		2	2
<u>Chỉ tiêu 5.</u> Mỗi thôn, bản đều có NVYT được đào tạo hoạt động; đối với thôn, bản ấp thuộc xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số có cô đỡ thôn bản được đào tạo.	2		2	2		2	2		2	2

<u>Chỉ tiêu 6.</u> Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách do Nhà nước ban hành đối với cán bộ TYT xã, nhân viên y tế thôn bản và các loại hình nhân viên y tế hưởng phụ cấp khác.	2		2	2		2	2		2	2
Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng trạm y tế xã	11	Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng trạm y tế xã	11	11	Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng trạm y tế xã	9	11	Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng trạm y tế xã	11	8.5
<u>Chỉ tiêu 7.</u> TYT xã ở gần đường trục giao thông của xã, hoặc ở khu vực trung tâm xã để người dân dễ tiếp cận.	1		1	1		1	1		1	1
<u>Chỉ tiêu 8.</u> Diện tích mặt bằng và diện tích xây dựng của TYT xã. Vùng 3 và Vùng 2: Diện tích mặt bằng đất từ 500m2 trở lên. Diện tích xây dựng và sử dụng khối nhà chính từ 250m2 trở lên. Vùng 1: Diện tích mặt bằng đất từ 60m2 trở lên; Diện tích xây dựng và sử dụng của khối nhà chính từ 150m2 trở lên	2	Diện tích mặt bằng: 1425 m2, diện tích nhà trạm:327 m2	2	2	Diện tích mặt bằng: 653,6 m2, diện tích nhà trạm:250 m2	2	2	Diện tích mặt bằng:758,5 m2 Diện tích khối nhà chính 180 m2	2	0.5
<u>Chỉ tiêu 9.</u> TYT xã được xây dựng theo tiêu chuẩn thiết kế trạm y tế cơ sở và tiêu chuẩn ngành; đảm bảo đủ số lượng và diện tích của các phòng để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao. Số lượng phòng tối thiểu như sau: Vùng 3: Có từ 9 phòng trở lên; Vùng 2: Có từ 7 phòng trở lên; Vùng 1: Có từ 5 phòng trở lên.	3	9 phòng/ vùng 3	3	3	10 phòng/ vùng 3	3	3	8 phòng/ vùng 3	3	2
<u>Chỉ tiêu 10.</u> Khối nhà chính của TYT xã là nhà được xếp hạng từ cấp IV trở lên.	2		2	2		2	2		2	2
<u>Chỉ tiêu 11.</u> TYT xã có nguồn nước sinh hoạt và nhà tiêu hợp vệ sinh; thu gom và xử lý chất thải y tế theo quy định.	2		2	2		1	2		2	2

<u>Chỉ tiêu 12.</u> Có đủ hạ tầng kỹ thuật và khối phụ trợ: Kho, nhà để xe, hàng rào bảo vệ, nguồn điện lưới hoặc máy phát điện riêng. Có máy tính nối mạng Internet và máy in tại trạm y tế hoặc có điều kiện dễ dàng tiếp cận và sử dụng hai phương tiện này khi cần thiết.	1		1	1		0	1		1	1
Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và các phương tiện khác	9	Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và các phương tiện khác	5.5	6	Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và các phương tiện khác	6.5	6.5	Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và các phương tiện khác	6.5	6.5
<u>Chỉ tiêu 13.</u> Danh mục trang thiết bị (đủ = 2 điểm; từ 70% trở lên = 1 điểm; Cán bộ xã được tập huấn và sử dụng được TTB = 1 điểm)	3	71.50%	2	2	72%	2	2	75,5%	2	2
<u>Chỉ tiêu 14.</u> Tại TYT xã có đủ thuốc chữa bệnh, thuốc chống sốt và thuốc cấp cứu thông thường; quản lý thuốc theo đúng quy định.	3	72%	1.5	2	71%	1.5	1.5	72.40%	1.5	1.5
<u>Chỉ tiêu 15.</u> Bảo đảm thường xuyên có đủ vật tư tiêu hao phục vụ khám bệnh, chữa bệnh; có đủ thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao phục vụ công tác phòng chống dịch.	1		0.5	0.5		1	1		1	1
<u>Chỉ tiêu 16.</u> NVYT thôn/bản được cấp túi y tế thôn/bản; được cấp gói đồ dể sạch đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa; cô đỡ thôn bản được cấp túi cô đỡ thôn bản; cộng tác viên dân số được cấp túi truyền thông theo danh mục Bộ Y tế đã ban hành.	1		0.5	0.5		1	1		1	1
<u>Chỉ tiêu 17.</u> Cơ sở hạ tầng TYT xã được duy tu, bảo dưỡng định kỳ; trang thiết bị khi bị hư hỏng được sửa chữa hoặc thay thế kịp thời.	0.5		0.5	0.5		0.5	0.5		0.5	0.5
<u>Chỉ tiêu 18.</u> TYT xã có tủ sách với 15 đầu sách chuyên môn trở lên.	0.5		0.5	0.5		0.5	0.5		0.5	0.5
Tiêu chí 5. Kế hoạch - Tài chính	10	Tiêu chí 5. Kế hoạch - Tài chính	9	9	Tiêu chí 5. Kế hoạch - Tài chính	10	10	Tiêu chí 5. Kế hoạch - Tài chính	10	10

<u>Chỉ tiêu 19.</u> Y tế xã có xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có sơ kết 6 tháng, tổng kết năm về các hoạt động y tế của xã.	1	Đạt	1	1	Đạt	1	1	Đạt	1	1
<u>Chỉ tiêu 20.</u> TYT xã có đủ sổ, mẫu báo cáo thống kê theo quy định; báo cáo số liệu thống kê đầy đủ, kịp thời, chính xác; có các biểu đồ, bảng số liệu thống kê cập nhật về tình hình hoạt động.	2	Đạt	2	2	Đạt	2	2	Đạt	2	2
<u>Chỉ tiêu 21.</u> TYT xã được cấp đủ và kịp thời kinh phí chi thường xuyên; quản lý tài chính theo quy định.	3		2	2		3	3		3	3
<u>Chỉ tiêu 22.</u> Tỷ lệ người dân tham gia BHYT.	4	100%	4	4	100%	4	4	100%	4	4
Tiêu chí 6.YYTDP, Phòng chống HIV/AIDS VSMT và ATTP	17	Tiêu chí 6.YYTDP, Phòng chống HIV/AIDS VSMT và ATTP	13	12	Tiêu chí 6.YYTDP, Phòng chống HIV/AIDS VSMT và ATTP	12.5	9.5	Tiêu chí 6.YYTDP, Phòng chống HIV/AIDS VSMT và ATTP	13.5	11.5
<u>Chỉ tiêu 23.</u> Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm tại địa phương; giám sát, phát hiện, báo cáo dịch kịp thời; tích cực triển khai các hoạt động xử lý dịch; không để dịch lớn xảy ra trên địa bàn xã; thực hiện đạt các chỉ tiêu được giao về y tế dự phòng.	5	71%	5	3	66.60%	4	1	57%	3	1
<u>Chỉ tiêu 24.</u> Tỷ lệ hộ gia đình trong xã sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	2	100%	2	2	97.70%	2	2	92,3%	2	2
<u>Chỉ tiêu 25.</u> Tỷ lệ hộ gia đình trong xã sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.	2	43.70%	0	0	17.7	0	0	60,1%	2	2
<u>Chỉ tiêu 26.</u> Triển khai tốt các hoạt động đảm bảo ATTP; không chế kịp thời các vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn do xã phụ trách.	3		3	3		3	3		3	3
<u>Chỉ tiêu 27.</u> Triển khai thực hiện tốt các hoạt động phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn xã.	3		2	2		1.5	1.5		1.5	1.5

<u>Chỉ tiêu 28.</u> Tham gia phát hiện, điều trị, quản lý và theo dõi các bệnh dịch nguy hiểm, bệnh xã hội, bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm theo hướng dẫn của y tế tuyến trên.	2		1	2		2	2		2	2
Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT	14	Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT	9	9	Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT	13.5	13.5	Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT	13	14
<u>Chỉ tiêu 29.</u> TYT xã có khả năng để thực hiện $\geq 70\%$ các dịch vụ kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ được giao; bảo đảm thực hiện sơ cứu, cấp cứu thông thường theo đúng quy định của Bộ Y tế.	5	50.40%	2	2	77.90%	5	5	70,4%	4	5
<u>Chỉ tiêu 30.</u> TYT xã có vườn thuốc nam mẫu hoặc bộ tranh cây thuốc mẫu; thực hiện khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền (hoặc kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại) cho $\geq 30\%$ số bệnh nhân đến KCB tại TYT xã.	4	45 cây 15,5%	2	2	29 cây 30,9%	3.5	3.5	42 Cây 38,4%	4	4
<u>Chỉ tiêu 31.</u> Quản lý và chăm sóc sức khỏe người khuyết tật tại cộng đồng.	1	100%	1	1	100%	1	1	100%	1	1
<u>Chỉ tiêu 32.</u> Quản lý sức khỏe tại nhà; quản lý sức khỏe người cao tuổi; quản lý sức khỏe học sinh trên địa bàn.	3	Quản lý, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi: 95%	3	3	Quản lý, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi: 100%	3	3	Quản lý, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi: 100%,	3	3
<u>Chỉ tiêu 33.</u> Thực hiện xử trí ban đầu kịp thời các trường hợp bệnh đến khám tại TYT xã; chuyển lên tuyến trên kịp thời những trường hợp ngoài khả năng chuyên môn của TYT xã.	1		1	1		1	1		1	1
Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ-trẻ em	13	Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ-trẻ em	11	11	Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ-trẻ em	8	9	Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ-trẻ em	8	8

<u>Chỉ tiêu 34.</u> Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ và được tiêm phòng uốn ván đầy đủ.	2	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ: 92%, tỷ lệ tiêm phòng uốn ván đủ liều cho phụ nữ có thai: 73%	2	2	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ: 86% , tỷ lệ tiêm phòng uốn ván đủ liều cho phụ nữ có thai: 100%	2	2	91,3% 95,6%	2	2
<u>Chỉ tiêu 35.</u> Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ	2	74%	1	1	89.40%	2	2	73.90%	1	1
<u>Chỉ tiêu 36.</u> Tỷ lệ phụ nữ đẻ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh.	1	100%	1	1	100%	1	1	100%	1	1
<u>Chỉ tiêu 37.</u> Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng các loại vắc-xin phổ cập theo quy định của Bộ Y tế.	4	71%	3	3	66%	0	0	56.80%	0	0
<u>Chỉ tiêu 38.</u> Tỷ lệ trẻ em từ 6 đến 36 tháng tuổi được uống Vitamin A 2 lần/năm.	1	100%	1	1	98% 100% 17.50%	1	1	100%	1	1
<u>Chỉ tiêu 39.</u> Tỷ lệ trẻ em dưới 2 tuổi được theo dõi tăng trưởng (cân nặng và chiều cao) 3 tháng 1 lần; trẻ bị suy dinh dưỡng theo dõi mỗi tháng 1 lần; trẻ em từ 2 đến 5 tuổi được theo dõi tăng trưởng mỗi năm 1 lần.	1	100%	1	1		1	1	100%	1	1
<u>Chỉ tiêu 40</u> Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng/tuổi)	2	16.60%	2	2		1	2	16,7%	2	2
Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	9	Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	7	7	Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	9	8	Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	8	8
<u>Chỉ tiêu 41.</u> Tỷ lệ cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại.	3	62%	3	3	80.30% 9,57‰ 17%	3	3	66,3%	3	3
<u>Chỉ tiêu 42.</u> Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm.	3	5,3‰	3	3		3	3	4,39‰	3	3
<u>Chỉ tiêu 43.</u> Tỷ lệ sinh phụ nữ sinh con thứ 3 trở lên.	2	32%	0	0		2	1	16,6%	1	1
<u>Chỉ tiêu 44.</u> Xã có triển khai hoặc phối hợp tham gia triển khai các biện pháp nhằm giảm mất cân bằng giới tính khi sinh.	1		1	1		1	1		1	1
Tiêu chí 10. Truyền thông, giáo dục sức khỏe	4	Tiêu chí 10. Truyền thông, giáo dục sức khỏe	4	4	Tiêu chí 10. Truyền thông, giáo dục sức khỏe	3	3	Tiêu chí 10. Truyền thông, giáo dục sức khỏe	3	4

<u>Chỉ tiêu 45.</u> TYT xã có đủ các phương tiện truyền thông theo quy định.	2	11/14 loại	2	2	9/14 loại	1	1	12/14 loại	1	2
<u>Chỉ tiêu 46.</u> Triển khai tốt các hoạt động thông tin, truyền thông – giáo dục sức khỏe trên địa bàn xã.	2	Đạt	2	2	Đạt	2	2	Đạt	2	2
TỔNG CỘNG	100		82.5	82		84.5	83.5		86	83.5

**BIỂU TỔNG HỢP THỰC HIỆN TCQGVYTX NĂM 2022
THEO BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ Y TẾ XÃ GIAI ĐOẠN ĐẾN 2020**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BCĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Trung tâm y tế huyện Hà Quảng)

Nội dung	Điểm chuẩn	Xã/ phường: Thị trấn Xuân Hòa			Xã/ phường: Quý Quân			Xã/ phường: Trường Hà		
		Kết quả đạt được	Xã chấm	Huyệ n chấm	Kết quả đạt được	Xã chấm	Huyệ n chấm	Kết quả đạt được	Xã chấm	Huyệ n chấm
Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK	3	Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK	3	3	Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK	3	3	Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK	3	3
<u>Chỉ tiêu 1.</u> Xã có Ban Chỉ đạo CSSK nhân dân, hoạt động thường xuyên, tối thiểu 6 tháng họp 1 lần.	1	<u>Có quyết định, quy chế, kế hoạch hoạt động và biên bản các cuộc họp ban chỉ đạo</u>	<u>1</u>	<u>1</u>	<u>Có quyết định, quy chế, kế hoạch hoạt động và biên bản các cuộc họp ban chỉ đạo</u>	<u>1</u>	<u>1</u>	<u>Có quyết định, quy chế, kế hoạch hoạt động và biên bản các cuộc họp ban chỉ đạo</u>	<u>1</u>	<u>1</u>
<u>Chỉ tiêu 2.</u> Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân được đưa vào Nghị quyết của Đảng uỷ hoặc kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm của xã; các đoàn thể chính trị-xã hội và nhân dân tích cực tham gia vào các hoạt động CSSK.	2	Có Nghị quyết, kế hoạch phát triển KT - XH, ít nhất 2/3 đoàn thể tham gia triển khai thực hiện các chương trình y tế.	2	2	Có Nghị quyết, kế hoạch phát triển KT - XH, ít nhất 2/3 đoàn thể tham gia triển khai thực hiện các chương trình y tế.	2	2	Có Nghị quyết, kế hoạch phát triển KT - XH, ít nhất 2/3 đoàn thể tham gia triển khai thực hiện các chương trình y tế.	2	2
Tiêu chí 2. Nhân lực y tế	10	Tiêu chí 2. Nhân lực y tế	8	9	Tiêu chí 2. Nhân lực y tế	9.5	8.5	Tiêu chí 2. Nhân lực y tế	7.5	8.5
<u>Chỉ tiêu 3:</u> Đảm bảo đủ số lượng người làm việc và cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo đề án vị trí việc làm của TYT được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các cán bộ được đào tạo, tập huấn chuyên môn theo quy định hiện hành.	4		2	3		4	3		3	3
<u>Chỉ tiêu 4.</u> Có bác sỹ làm việc tại trạm y tế	2		2	2		2	2		2	2
<u>Chỉ tiêu 5.</u> Mỗi thôn, bản đều có NVYT được đào tạo hoạt động; đối với thôn, bản ấp thuộc xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số có cô đỡ thôn bản được đào tạo.	2		2	2		1.5	1.5		1.5	1.5

<u>Chỉ tiêu 6.</u> Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách do Nhà nước ban hành đối với cán bộ TYT xã, nhân viên y tế thôn bản và các loại hình nhân viên y tế hưởng phụ cấp khác.	2		2	2		2	2		1	2
Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng trạm y tế xã	11	Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng trạm y tế xã	10.5	10.5	Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng trạm y tế xã	11	11	Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng trạm y tế xã	9.5	11
<u>Chỉ tiêu 7.</u> TYT xã ở gần đường trục giao thông của xã, hoặc ở khu vực trung tâm xã để người dân dễ tiếp cận.	1		1	1		1	1		1	1
<u>Chỉ tiêu 8.</u> Diện tích mặt bằng và diện tích xây dựng của TYT xã. Vùng 3 và Vùng 2: Diện tích mặt bằng đất từ 500m2 trở lên. Diện tích xây dựng và sử dụng khối nhà chính từ 250m2 trở lên. Vùng 1: Diện tích mặt bằng đất từ 60m2 trở lên; Diện tích xây dựng và sử dụng của khối nhà chính từ 150m2 trở lên	2	Diện tích mặt bằng: 230m2, Diện tích xây dựng: 230m2	1.5	1.5	Diện tích mặt bằng: 1502 Diện tích xây dựng: 320 m2	2	2	Diện tích mặt bằng: 2157 m2, Diện tích xây dựng: 529m2	0.5	2
<u>Chỉ tiêu 9.</u> TYT xã được xây dựng theo tiêu chuẩn thiết kế trạm y tế cơ sở và tiêu chuẩn ngành; đảm bảo đủ số lượng và diện tích của các phòng để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao. Số lượng phòng tối thiểu như sau: Vùng 3: Có từ 9 phòng trở lên; Vùng 2: Có từ 7 phòng trở lên; Vùng 1: Có từ 5 phòng trở lên.	3	10 phòng/ vùng 1	3	3	13 phòng/ vùng 3	3	3	13 phòng/ vùng 3	3	3
<u>Chỉ tiêu 10.</u> Khối nhà chính của TYT xã là nhà được xếp hạng từ cấp IV trở lên.	2		2	2		2	2		2	2
<u>Chỉ tiêu 11.</u> TYT xã có nguồn nước sinh hoạt và nhà tiêu hợp vệ sinh; thu gom và xử lý chất thải y tế theo quy định.	2		2	2		2	2		2	2

<u>Chỉ tiêu 12.</u> Có đủ hạ tầng kỹ thuật và khối phụ trợ: Kho, nhà để xe, hàng rào bảo vệ, nguồn điện lưới hoặc máy phát điện riêng. Có máy tính nối mạng Internet và máy in tại trạm y tế hoặc có điều kiện dễ dàng tiếp cận và sử dụng hai phương tiện này khi cần thiết.	1		1	1		1	1		1	1
Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và các phương tiện khác	9	Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và các phương tiện khác	5.5	5.5	Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và các phương tiện khác	6.5	5.5	Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và các phương tiện khác	6.5	5.5
<u>Chỉ tiêu 13.</u> Danh mục trang thiết bị (đủ = 2 điểm; từ 70% trở lên = 1 điểm; Cán bộ xã được tập huấn và sử dụng được TTB = 1 điểm)	3	57%	1	1	71%	2	2	78,4%	3	2
<u>Chỉ tiêu 14.</u> Tại TYT xã có đủ thuốc chữa bệnh, thuốc chống sốt và thuốc cấp cứu thông thường; quản lý thuốc theo đúng quy định.	3	74.20%	1.5	1.5	72%	2.5	1.5	77%	1.5	1.5
<u>Chỉ tiêu 15.</u> Bảo đảm thường xuyên có đủ vật tư tiêu hao phục vụ khám bệnh, chữa bệnh; có đủ thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao phục vụ công tác phòng chống dịch.	1		1	1		1	1		1	1
<u>Chỉ tiêu 16.</u> NVYT thôn/bản được cấp túi y tế thôn/bản; được cấp gói đồ dể sạch đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa; cô đỡ thôn bản được cấp túi cô đỡ thôn bản; cộng tác viên dân số được cấp túi truyền thông theo danh mục Bộ Y tế đã ban hành.	1		1	1		0	0		0	0
<u>Chỉ tiêu 17.</u> Cơ sở hạ tầng TYT xã được duy tu, bảo dưỡng định kỳ; trang thiết bị khi bị hư hỏng được sửa chữa hoặc thay thế kịp thời.	0.5		0.5	0.5		0.5	0.5		0.5	0.5
<u>Chỉ tiêu 18.</u> TYT xã có từ sách với 15 đầu sách chuyên môn trở lên.	0.5		0.5	0.5		0.5	0.5		0.5	0.5
Tiêu chí 5. Kế hoạch - Tài chính	10	Tiêu chí 5. Kế hoạch - Tài chính	10	10	Tiêu chí 5. Kế hoạch - Tài chính	9	9	Tiêu chí 5. Kế hoạch - Tài chính	9	9

<u>Chỉ tiêu 19.</u> Y tế xã có xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có sơ kết 6 tháng, tổng kết năm về các hoạt động y tế của xã.	1	Đạt	1	1	Đạt	1	1	Đạt	1	1
<u>Chỉ tiêu 20.</u> TYT xã có đủ sổ, mẫu báo cáo thống kê theo quy định; báo cáo số liệu thống kê đầy đủ, kịp thời, chính xác; có các biểu đồ, bảng số liệu thống kê cập nhật về tình hình hoạt động.	2	Đạt	2	2	Đạt	2	2	Đạt	2	2
<u>Chỉ tiêu 21.</u> TYT xã được cấp đủ và kịp thời kinh phí chi thường xuyên; quản lý tài chính theo quy định.	3		3	3		2	2		2	2
<u>Chỉ tiêu 22.</u> Tỷ lệ người dân tham gia BHYT.	4	98%	4	4	100%	4	4	100%	4	4
Tiêu chí 6.YYTDP, Phòng chống HIV/AIDS VSMT và ATTP	17	Tiêu chí 6.YYTDP, Phòng chống HIV/AIDS VSMT và ATTP	15	13	Tiêu chí 6.YYTDP, Phòng chống HIV/AIDS VSMT và ATTP	14.5	12.5	Tiêu chí 6.YYTDP, Phòng chống HIV/AIDS VSMT và ATTP	15	16
<u>Chỉ tiêu 23.</u> Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm tại địa phương; giám sát, phát hiện, báo cáo dịch kịp thời; tích cực triển khai các hoạt động xử lý dịch; không để dịch lớn xảy ra trên địa bàn xã; thực hiện đạt các chỉ tiêu được giao về y tế dự phòng.	5	72%	5	3	77%	5	3	93%	5	5
<u>Chỉ tiêu 24.</u> Tỷ lệ hộ gia đình trong xã sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	2	99%	2	2	100%	2	2	100%	2	2
<u>Chỉ tiêu 25.</u> Tỷ lệ hộ gia đình trong xã sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.	2	80%	1	1	55%	1	1	71.20%	2	2
<u>Chỉ tiêu 26.</u> Triển khai tốt các hoạt động đảm bảo ATTP; không chế kịp thời các vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn do xã phụ trách.	3		3	3		3	3		3	3
<u>Chỉ tiêu 27.</u> Triển khai thực hiện tốt các hoạt động phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn xã.	3		2	2		1.5	1.5		1	2

<u>Chỉ tiêu 28.</u> Tham gia phát hiện, điều trị, quản lý và theo dõi các bệnh dịch nguy hiểm, bệnh xã hội, bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm theo hướng dẫn của y tế tuyến trên.	2		2	2		2	2		2	2
Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT	14	Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT	13.5	13.5	Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT	12	12	Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT	12.5	12
<u>Chỉ tiêu 29.</u> TYT xã có khả năng để thực hiện $\geq 70\%$ các dịch vụ kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ được giao; bảo đảm thực hiện sơ cứu, cấp cứu thông thường theo đúng quy định của Bộ Y tế.	5	99%	5	5	60%	3	3	96,7%	5	5
<u>Chỉ tiêu 30.</u> TYT xã có vườn thuốc nam mẫu hoặc bộ tranh cây thuốc mẫu; thực hiện khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền (hoặc kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại) cho $\geq 30\%$ số bệnh nhân đến KCB tại TYT xã.	4	42 Cây 65%	4	4	40 cây 46%	4	4	49 Cây 15,5%	3	2
<u>Chỉ tiêu 31.</u> Quản lý và chăm sóc sức khỏe người khuyết tật tại cộng đồng.	1	80%	0.5	0.5	100%	1	1	100%	0.5	1
<u>Chỉ tiêu 32.</u> Quản lý sức khỏe tại nhà; quản lý sức khỏe người cao tuổi; quản lý sức khỏe học sinh trên địa bàn.	3	Quản lý, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi: 100%	3	3	90.90%	3	3	Quản lý, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi: 100%	3	3
<u>Chỉ tiêu 33.</u> Thực hiện xử trí ban đầu kịp thời các trường hợp bệnh đến khám tại TYT xã; chuyển lên tuyến trên kịp thời những trường hợp ngoài khả năng chuyên môn của TYT xã.	1		1	1		1	1		1	1
Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ-trẻ em	13	Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ-trẻ em	12	9	Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ-trẻ em	11	11	Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ-trẻ em	12	12

<u>Chỉ tiêu 34.</u> Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ và được tiêm phòng uốn ván đầy đủ.	2	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ:91%, tỷ lệ tiêm phòng uốn ván đủ liều cho phụ nữ có thai: 100%	2	2	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ:78,5% , tỷ lệ tiêm phòng uốn ván đủ liều cho phụ nữ có thai: 76%	2	2	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ:96,1%, tỷ lệ tiêm phòng uốn ván đủ liều cho phụ nữ có thai: 96,1%	2	2
<u>Chỉ tiêu 35.</u> Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ	2	100%	2	2	78.50%	1	1	96.10%	2	2
<u>Chỉ tiêu 36.</u> Tỷ lệ phụ nữ đẻ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh.	1	100%	1	1	75.50%	1	1	100%	1	1
<u>Chỉ tiêu 37.</u> Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng các loại vắc-xin phổ cập theo quy định của Bộ Y tế.	4	71%	3	0	77%	3	3	74%	3	3
<u>Chỉ tiêu 38.</u> Tỷ lệ trẻ em từ 6 đến 36 tháng tuổi được uống Vitamin A 2 lần/năm.	1	100%	1	1	100%	1	1	100%	1	1
<u>Chỉ tiêu 39.</u> Tỷ lệ trẻ em dưới 2 tuổi được theo dõi tăng trưởng (cân nặng và chiều cao) 3 tháng 1 lần; trẻ bị suy dinh dưỡng theo dõi mỗi tháng 1 lần; trẻ em từ 2 đến 5 tuổi được theo dõi tăng trưởng mỗi năm 1 lần.	1	95%	1	1	100%	1	1	100%	1	1
<u>Chỉ tiêu 40</u> Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng/tuổi)	2	2,79%	2	2	6.60%	2	2	8.10%	2	2
Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	9	Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	9	9	Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	8	8	Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	9	9
<u>Chỉ tiêu 41.</u> Tỷ lệ cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại.	3	84.40%	3	3	79.80%	3	3	79%	3	3
<u>Chỉ tiêu 42.</u> Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm.	3	6,9‰	3	3	6,75 ‰	3	3	1,43‰	3	3
<u>Chỉ tiêu 43.</u> Tỷ lệ sinh phụ nữ sinh con thứ 3 trở lên.	2	2,7%	2	2	16.60%	1	1	7.60%	2	2
<u>Chỉ tiêu 44.</u> Xã có triển khai hoặc phối hợp tham gia triển khai các biện pháp nhằm giảm mất cân bằng giới tính khi sinh.	1		1	1		1	1		1	1
Tiêu chí 10. Truyền thông, giáo dục sức khỏe	4	Tiêu chí 10. Truyền thông, giáo dục sức khỏe	4	4	Tiêu chí 10. Truyền thông, giáo dục sức khỏe	4	4	Tiêu chí 10. Truyền thông, giáo dục sức khỏe	4	4

<i>Chỉ tiêu 45.</i> TYT xã có đủ các phương tiện truyền thông theo quy định.	2	10/14 loại	2	2	10/14 loại	2	2	11/14 loại	2	2
<i>Chỉ tiêu 46.</i> Triển khai tốt các hoạt động thông tin, truyền thông – giáo dục sức khỏe trên địa bàn xã.	2	Đạt	2	2	Đạt	2	2	Đạt	2	2
TỔNG CỘNG	100		90.5	86.5		88.5	84.5		88	90

**BIỂU TỔNG HỢP THỰC HIỆN TCQGVYTX NĂM 2022
THEO BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ Y TẾ XÃ GIAI ĐOẠN ĐẾN 2020**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BCĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Trung tâm y tế huyện Hà Quảng)

Nội dung	Điểm chuẩn	Xã/ phường: Mã Ba			Xã/ phường: Thanh Long			Xã/ phường: Cản Nông		
		Kết quả đạt được	Xã chấm	Huyệ n chấm	Kết quả đạt được	Xã chấm	Huyệ n chấm	Kết quả đạt được	Xã chấm	Huyệ n chấm
Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK	3	Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK	3	3	Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK	3	3	Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK	3	3
<u>Chỉ tiêu 1.</u> Xã có Ban Chỉ đạo CSSK nhân dân, hoạt động thường xuyên, tối thiểu 6 tháng họp 1 lần.	1	<u>Có quyết định, quy chế, kế hoạch hoạt động và biên bản các cuộc họp ban chỉ đạo</u>	<u>1</u>	<u>1</u>	<u>Có quyết định, quy chế, kế hoạch hoạt động và biên bản các cuộc họp ban chỉ đạo</u>	<u>1</u>	<u>1</u>	<u>Có quyết định, quy chế, kế hoạch hoạt động và biên bản các cuộc họp ban chỉ đạo</u>	<u>1</u>	<u>1</u>
<u>Chỉ tiêu 2.</u> Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân được đưa vào Nghị quyết của Đảng uỷ hoặc kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm của xã; các đoàn thể chính trị-xã hội và nhân dân tích cực tham gia vào các hoạt động CSSK.	2	Có Nghị quyết, kế hoạch phát triển KT - XH, ít nhất 2/3 đoàn thể tham gia triển khai thực hiện các chương trình y tế.	2	2	Có Nghị quyết, kế hoạch phát triển KT - XH, ít nhất 2/3 đoàn thể tham gia triển khai thực hiện các chương trình y tế.	2	2	Có Nghị quyết, kế hoạch phát triển KT - XH, ít nhất 2/3 đoàn thể tham gia triển khai thực hiện các chương trình y tế.	2	2
Tiêu chí 2. Nhân lực y tế	10	Tiêu chí 2. Nhân lực y tế	10	9	Tiêu chí 2. Nhân lực y tế	10	10	Tiêu chí 2. Nhân lực y tế	10	10
<u>Chỉ tiêu 3:</u> Đảm bảo đủ số lượng người làm việc và cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo đề án vị trí việc làm của TYT được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các cán bộ được đào tạo, tập huấn chuyên môn theo quy định hiện hành.	4		4	3		4	4		4	4
<u>Chỉ tiêu 4.</u> Có bác sỹ làm việc tại trạm y tế	2		2	2		2	2		2	2
<u>Chỉ tiêu 5.</u> Mỗi thôn, bản đều có NVYT được đào tạo hoạt động; đối với thôn, bản ấp thuộc xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số có cô đỡ thôn bản được đào tạo.	2		2	2		2	2		2	2

<u>Chỉ tiêu 6.</u> Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách do Nhà nước ban hành đối với cán bộ TYT xã, nhân viên y tế thôn bản và các loại hình nhân viên y tế hưởng phụ cấp khác.	2		2	2		2	2		2	2
Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng trạm y tế xã	11	Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng trạm y tế xã	10.5	11	Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng trạm y tế xã	11	11	Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng trạm y tế xã	11	11
<u>Chỉ tiêu 7.</u> TYT xã ở gần đường trục giao thông của xã, hoặc ở khu vực trung tâm xã để người dân dễ tiếp cận.	1		1	1		1	1		1	1
<u>Chỉ tiêu 8.</u> Diện tích mặt bằng và diện tích xây dựng của TYT xã. Vùng 3 và Vùng 2: Diện tích mặt bằng đất từ 500m2 trở lên. Diện tích xây dựng và sử dụng khối nhà chính từ 250m2 trở lên. Vùng 1: Diện tích mặt bằng đất từ 60m2 trở lên; Diện tích xây dựng và sử dụng của khối nhà chính từ 150m2 trở lên	2	Diện tích mặt bằng: 1100m2, diện tích xây dựng: 304m2	1.5	2	Diện tích mặt bằng: 1016m2, diện tích xây dựng: 363,34m2	2	2	Diện tích mặt bằng: 820m2, diện tích xây dựng: 375m2	2	2
<u>Chỉ tiêu 9.</u> TYT xã được xây dựng theo tiêu chuẩn thiết kế trạm y tế cơ sở và tiêu chuẩn ngành; đảm bảo đủ số lượng và diện tích của các phòng để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao. Số lượng phòng tối thiểu như sau: Vùng 3: Có từ 9 phòng trở lên; Vùng 2: Có từ 7 phòng trở lên; Vùng 1: Có từ 5 phòng trở lên.	3	10 phòng/ vùng 3	3	3	10 phòng/ vùng 3	3	3	10 phòng/ vùng 3	3	3
<u>Chỉ tiêu 10.</u> Khối nhà chính của TYT xã là nhà được xếp hạng từ cấp IV trở lên.	2		2	2		2	2		2	2
<u>Chỉ tiêu 11.</u> TYT xã có nguồn nước sinh hoạt và nhà tiêu hợp vệ sinh; thu gom và xử lý chất thải y tế theo quy định.	2		2	2		2	2		2	2

<u>Chỉ tiêu 12.</u> Có đủ hạ tầng kỹ thuật và khối phụ trợ: Kho, nhà để xe, hàng rào bảo vệ, nguồn điện lưới hoặc máy phát điện riêng. Có máy tính nối mạng Internet và máy in tại trạm y tế hoặc có điều kiện dễ dàng tiếp cận và sử dụng hai phương tiện này khi cần thiết.	1		1	1		1	1		1	1
Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và các phương tiện khác	9	Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và các phương tiện khác	6.5	6.5	Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và các phương tiện khác	5.5	5.5	Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và các phương tiện khác	5.5	6.5
<u>Chỉ tiêu 13.</u> Danh mục trang thiết bị (đủ = 2 điểm; từ 70% trở lên = 1 điểm; Cán bộ xã được tập huấn và sử dụng được TTB = 1 điểm)	3	100%	2	2	72.46%	2	2	72.70%	2	2
<u>Chỉ tiêu 14.</u> Tại TYT xã có đủ thuốc chữa bệnh, thuốc chống sốt và thuốc cấp cứu thông thường; quản lý thuốc theo đúng quy định.	3	78%	1.5	1.5	53%	0.5	0.5	76.20%	0.5	1.5
<u>Chỉ tiêu 15.</u> Bảo đảm thường xuyên có đủ vật tư tiêu hao phục vụ khám bệnh, chữa bệnh; có đủ thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao phục vụ công tác phòng chống dịch.	1		1	1		1	1		1	1
<u>Chỉ tiêu 16.</u> NVYT thôn/bản được cấp túi y tế thôn/bản; được cấp gói đồ dể sạch đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa; cô đỡ thôn bản được cấp túi cô đỡ thôn bản; cộng tác viên dân số được cấp túi truyền thông theo danh mục Bộ Y tế đã ban hành.	1		1	1		1	1		1	1
<u>Chỉ tiêu 17.</u> Cơ sở hạ tầng TYT xã được duy tu, bảo dưỡng định kỳ; trang thiết bị khi bị hư hỏng được sửa chữa hoặc thay thế kịp thời.	0.5		0.5	0.5		0.5	0.5		0.5	0.5
<u>Chỉ tiêu 18.</u> TYT xã có từ sách với 15 đầu sách chuyên môn trở lên.	0.5		0.5	0.5		0.5	0.5		0.5	0.5
Tiêu chí 5. Kế hoạch - Tài chính	10	Tiêu chí 5. Kế hoạch - Tài chính	7	10	Tiêu chí 5. Kế hoạch - Tài chính	10	10	Tiêu chí 5. Kế hoạch - Tài chính	10	10

<u>Chỉ tiêu 19.</u> Y tế xã có xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có sơ kết 6 tháng, tổng kết năm về các hoạt động y tế của xã.	1	Đạt	1	1	Đạt	1	1	Đạt	1	1
<u>Chỉ tiêu 20.</u> TYT xã có đủ sổ, mẫu báo cáo thống kê theo quy định; báo cáo số liệu thống kê đầy đủ, kịp thời, chính xác; có các biểu đồ, bảng số liệu thống kê cập nhật về tình hình hoạt động.	2	Đạt	2	2	Đạt	2	2	Đạt	2	2
<u>Chỉ tiêu 21.</u> TYT xã được cấp đủ và kịp thời kinh phí chi thường xuyên; quản lý tài chính theo quy định.	3		0	3		3	3		3	3
<u>Chỉ tiêu 22.</u> Tỷ lệ người dân tham gia BHYT.	4	100%	4	4	100%	4	4	94%	4	4
Tiêu chí 6.YYTDP, Phòng chống HIV/AIDS VSMT và ATTP	17	Tiêu chí 6.YYTDP, Phòng chống HIV/AIDS VSMT và ATTP	12.5	12.5	Tiêu chí 6.YYTDP, Phòng chống HIV/AIDS VSMT và ATTP	14	13	Tiêu chí 6.YYTDP, Phòng chống HIV/AIDS VSMT và ATTP	13.5	13.5
<u>Chỉ tiêu 23.</u> Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm tại địa phương; giám sát, phát hiện, báo cáo dịch kịp thời; tích cực triển khai các hoạt động xử lý dịch; không để dịch lớn xảy ra trên địa bàn xã; thực hiện đạt các chỉ tiêu được giao về y tế dự phòng.	5	89%	4	4	85%	4	4	72%	4	3
<u>Chỉ tiêu 24.</u> Tỷ lệ hộ gia đình trong xã sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	2	100%	2	2	92%	2	2	100%	2	2
<u>Chỉ tiêu 25.</u> Tỷ lệ hộ gia đình trong xã sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.	2	8.90%	0	0	32.80%	0	0	69%	2	2
<u>Chỉ tiêu 26.</u> Triển khai tốt các hoạt động đảm bảo ATTP; không chế kịp thời các vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn do xã phụ trách.	3		3	3		3	3		3	3
<u>Chỉ tiêu 27.</u> Triển khai thực hiện tốt các hoạt động phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn xã.	3		1.5	1.5		3	2		0.5	1.5

<u>Chỉ tiêu 28.</u> Tham gia phát hiện, điều trị, quản lý và theo dõi các bệnh dịch nguy hiểm, bệnh xã hội, bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm theo hướng dẫn của y tế tuyến trên.	2		2	2		2	2		2	2
Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT	14	Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT	11	11	Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT	13	13	Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT	10	10
<u>Chỉ tiêu 29.</u> TYT xã có khả năng để thực hiện $\geq 70\%$ các dịch vụ kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ được giao; bảo đảm thực hiện sơ cứu, cấp cứu thông thường theo đúng quy định của Bộ Y tế.	5	93.1%	5	5	71%	5	5	64.10%	4	4
<u>Chỉ tiêu 30.</u> TYT xã có vườn thuốc nam mẫu hoặc bộ tranh cây thuốc mẫu; thực hiện khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền (hoặc kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại) cho $\geq 30\%$ số bệnh nhân đến KCB tại TYT xã.	4	0 33%	3	3	43 cây 25,1%	3	3	42 cây 14,4%	2	2
<u>Chỉ tiêu 31.</u> Quản lý và chăm sóc sức khỏe người khuyết tật tại cộng đồng.	1	100%	1	1	100%	1	1	50%	0.5	0.5
<u>Chỉ tiêu 32.</u> Quản lý sức khỏe tại nhà; quản lý sức khỏe người cao tuổi; quản lý sức khỏe học sinh trên địa bàn.	3	Quản lý sức khỏe người cao tuổi: 100%	1	1	Quản lý sức khỏe người cao tuổi: 92%	3	3	Quản lý sức khỏe người cao tuổi: 100%	2.5	2.5
<u>Chỉ tiêu 33.</u> Thực hiện xử trí ban đầu kịp thời các trường hợp bệnh đến khám tại TYT xã; chuyển lên tuyến trên kịp thời những trường hợp ngoài khả năng chuyên môn của TYT xã.	1		1	1		1	1		1	1
Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ-trẻ em	13	Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ-trẻ em	9	9	Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ-trẻ em	12	9	Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ-trẻ em	10	11

<u>Chỉ tiêu 34.</u> Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ và được tiêm phòng uốn ván đầy đủ.	2	100% 100%	2	2	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ:96,5%, tỷ lệ tiêm phòng uốn ván đủ liều cho phụ nữ có thai: 76%	2	2	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ:92,3%, tỷ lệ tiêm phòng uốn ván đủ liều cho phụ nữ có thai: 88,5%	2	2
<u>Chỉ tiêu 35.</u> Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ	2	100%	2	2	100%	2	2	77%	1	1
<u>Chỉ tiêu 36.</u> Tỷ lệ phụ nữ đẻ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh.	1	100%	1	1	100%	1	1	100%	1	1
<u>Chỉ tiêu 37.</u> Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng các loại vắc-xin phổ cập theo quy định của Bộ Y tế.	4	57%	0	0	55.20%	3	0	72.20%	3	3
<u>Chỉ tiêu 38.</u> Tỷ lệ trẻ em từ 6 đến 36 tháng tuổi được uống Vitamin A 2 lần/năm.	1	100%	1	1	100%	1	1	100%	1	1
<u>Chỉ tiêu 39.</u> Tỷ lệ trẻ em dưới 2 tuổi được theo dõi tăng trưởng (cân nặng và chiều cao) 3 tháng 1 lần; trẻ bị suy dinh dưỡng theo dõi mỗi tháng 1 lần; trẻ em từ 2 đến 5 tuổi được theo dõi tăng trưởng mỗi năm 1 lần.	1	100%	1	1	100%	1	1	100%	1	1
<u>Chỉ tiêu 40</u> Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng/tuổi)	2	7.6%	2	2	13.10%	2	2	17.70%	1	2
Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	9	Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	7	9	Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	8	8	Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	7	9
<u>Chỉ tiêu 41.</u> Tỷ lệ cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại.	3	70%	3	3	60%	3	3	81.90%	3	3
<u>Chỉ tiêu 42.</u> Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm.	3	6.8‰	3	3	3,17‰	3	3	8,9‰	3	3
<u>Chỉ tiêu 43.</u> Tỷ lệ sinh phụ nữ sinh con thứ 3 trở lên.	2	11.50%	0	2	15.70%	1	1	11.50%	0	2
<u>Chỉ tiêu 44.</u> Xã có triển khai hoặc phối hợp tham gia triển khai các biện pháp nhằm giảm mất cân bằng giới tính khi sinh.	1		1	1		1	1		1	1
Tiêu chí 10. Truyền thông, giáo dục sức khỏe	4	Tiêu chí 10. Truyền thông, giáo dục sức khỏe	4	4	Tiêu chí 10. Truyền thông, giáo dục sức khỏe	4	4	Tiêu chí 10. Truyền thông, giáo dục sức khỏe	4	4

<i>Chỉ tiêu 45.</i> TYT xã có đủ các phương tiện truyền thông theo quy định.	2	10/14 loại	2	2	10/14 loại	2	2	10/14 loại	2	2
<i>Chỉ tiêu 46.</i> Triển khai tốt các hoạt động thông tin, truyền thông – giáo dục sức khỏe trên địa bàn xã.	2	Đạt	2	2	Đạt	2	2	Đạt	2	2
TỔNG CỘNG	100		80.5	85		90.5	86.5		84	88

**BIỂU TỔNG HỢP THỰC HIỆN TCQGVYTX NĂM 2022
THEO BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ Y TẾ XÃ GIAI ĐOẠN ĐẾN 2020**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BCĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Trung tâm y tế huyện Hà Quảng)

Nội dung	Điểm chuẩn	Xã/ phường: Cản Yên			Xã/ phường: Lũng Nặm			Xã/ phường: Thượng Thôn		
		Kết quả đạt được	Xã chấm	Huyệ n chấm	Kết quả đạt được	Xã chấm	Huyệ n chấm	Kết quả đạt được	Xã chấm	Huyệ n chấm
Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK	3	Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK	3	3	Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK	3	3	Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK	3	3
<u>Chỉ tiêu 1.</u> Xã có Ban Chỉ đạo CSSK nhân dân, hoạt động thường xuyên, tối thiểu 6 tháng họp 1 lần.	1	<u>Có quyết định, quy chế, kế hoạch hoạt động và biên bản các cuộc họp ban chỉ đạo</u>	<u>1</u>	<u>1</u>	<u>Có quyết định, quy chế, kế hoạch hoạt động và biên bản các cuộc họp ban chỉ đạo</u>	<u>1</u>	<u>1</u>	<u>Có quyết định, quy chế, kế hoạch hoạt động và biên bản các cuộc họp ban chỉ đạo</u>	<u>1</u>	<u>1</u>
<u>Chỉ tiêu 2.</u> Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân được đưa vào Nghị quyết của Đảng uỷ hoặc kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm của xã; các đoàn thể chính trị-xã hội và nhân dân tích cực tham gia vào các hoạt động CSSK.	2	Có Nghị quyết, kế hoạch phát triển KT - XH, ít nhất 2/3 đoàn thể tham gia triển khai thực hiện các chương trình y tế.	2	2	Có Nghị quyết, kế hoạch phát triển KT - XH, ít nhất 2/3 đoàn thể tham gia triển khai thực hiện các chương trình y tế.	2	2	Có Nghị quyết, kế hoạch phát triển KT - XH, ít nhất 2/3 đoàn thể tham gia triển khai thực hiện các chương trình y tế.	2	2
Tiêu chí 2. Nhân lực y tế	10	Tiêu chí 2. Nhân lực y tế	10	10	Tiêu chí 2. Nhân lực y tế	10	9	Tiêu chí 2. Nhân lực y tế	7.5	7.5
<u>Chỉ tiêu 3:</u> Đảm bảo đủ số lượng người làm việc và cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo đề án vị trí việc làm của TYT được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các cán bộ được đào tạo, tập huấn chuyên môn theo quy định hiện hành.	4		4	4		4	3		4	2
<u>Chỉ tiêu 4.</u> Có bác sỹ làm việc tại trạm y tế	2		2	2		2	2		2	2
<u>Chỉ tiêu 5.</u> Mỗi thôn, bản đều có NVYT được đào tạo hoạt động; đối với thôn, bản ấp thuộc xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số có cô đỡ thôn bản được đào tạo.	2		2	2		2	2		1.5	1.5

<u>Chỉ tiêu 6.</u> Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách do Nhà nước ban hành đối với cán bộ TYT xã, nhân viên y tế thôn bản và các loại hình nhân viên y tế hưởng phụ cấp khác.	2		2	2		2	2		0	2
Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng trạm y tế xã	11	Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng trạm y tế xã	11	11	Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng trạm y tế xã	11	11	Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng trạm y tế xã	8	11
<u>Chỉ tiêu 7.</u> TYT xã ở gần đường trục giao thông của xã, hoặc ở khu vực trung tâm xã để người dân dễ tiếp cận.	1		1	1		1	1		1	1
<u>Chỉ tiêu 8.</u> Diện tích mặt bằng và diện tích xây dựng của TYT xã. Vùng 3 và Vùng 2: Diện tích mặt bằng đất từ 500m2 trở lên. Diện tích xây dựng và sử dụng khối nhà chính từ 250m2 trở lên. Vùng 1: Diện tích mặt bằng đất từ 60m2 trở lên; Diện tích xây dựng và sử dụng của khối nhà chính từ 150m2 trở lên	2	Diện tích mặt bằng: 583,79 m2, diện tích xây dựng: 300m2	2	2	Diện tích mặt bằng: 1375m2, diện tích xây dựng: 335 m2	2	2	Diện tích mặt bằng: 1512 m2, diện tích xây dựng: 650m2	2	2
<u>Chỉ tiêu 9.</u> TYT xã được xây dựng theo tiêu chuẩn thiết kế trạm y tế cơ sở và tiêu chuẩn ngành; đảm bảo đủ số lượng và diện tích của các phòng để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao. Số lượng phòng tối thiểu như sau: Vùng 3: Có từ 9 phòng trở lên; Vùng 2: Có từ 7 phòng trở lên; Vùng 1: Có từ 5 phòng trở lên.	3	10 phòng/ vùng 3	3	3	9 phòng/ vùng 3	3	3	9 phòng/ vùng 3	2	3
<u>Chỉ tiêu 10.</u> Khối nhà chính của TYT xã là nhà được xếp hạng từ cấp IV trở lên.	2		2	2		2	2		1	2
<u>Chỉ tiêu 11.</u> TYT xã có nguồn nước sinh hoạt và nhà tiêu hợp vệ sinh; thu gom và xử lý chất thải y tế theo quy định.	2		2	2		2	2		2	2

<u>Chỉ tiêu 12.</u> Có đủ hạ tầng kỹ thuật và khối phụ trợ: Kho, nhà để xe, hàng rào bảo vệ, nguồn điện lưới hoặc máy phát điện riêng. Có máy tính nối mạng Internet và máy in tại trạm y tế hoặc có điều kiện dễ dàng tiếp cận và sử dụng hai phương tiện này khi cần thiết.	1		1	1		1	1		0	1
Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và các phương tiện khác	9	Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và các phương tiện khác	6.5	6.5	Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và các phương tiện khác	5.5	5.5	Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và các phương tiện khác	7	7
<u>Chỉ tiêu 13.</u> Danh mục trang thiết bị (đủ = 2 điểm; từ 70% trở lên = 1 điểm; Cán bộ xã được tập huấn và sử dụng được TTB = 1 điểm)	3	73%	2	2	71%	2	2	81.30%	2	3
<u>Chỉ tiêu 14.</u> Tại TYT xã có đủ thuốc chữa bệnh, thuốc chống sốt và thuốc cấp cứu thông thường; quản lý thuốc theo đúng quy định.	3	72%	1.5	1.5	71%	1.5	1.5	không thấy danh mục thuốc	2.5	1
<u>Chỉ tiêu 15.</u> Bảo đảm thường xuyên có đủ vật tư tiêu hao phục vụ khám bệnh, chữa bệnh; có đủ thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao phục vụ công tác phòng chống dịch.	1		1	1		1	1		1	1
<u>Chỉ tiêu 16.</u> NVYT thôn/bản được cấp túi y tế thôn/bản; được cấp gói đồ dể sạch đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa; cô đỡ thôn bản được cấp túi cô đỡ thôn bản; cộng tác viên dân số được cấp túi truyền thông theo danh mục Bộ Y tế đã ban hành.	1		1	1		0	0		0.5	1
<u>Chỉ tiêu 17.</u> Cơ sở hạ tầng TYT xã được duy tu, bảo dưỡng định kỳ; trang thiết bị khi bị hư hỏng được sửa chữa hoặc thay thế kịp thời.	0.5		0.5	0.5		0.5	0.5		0.5	0.5
<u>Chỉ tiêu 18.</u> TYT xã có tủ sách với 15 đầu sách chuyên môn trở lên.	0.5		0.5	0.5		0.5	0.5		0.5	0.5
Tiêu chí 5. Kế hoạch - Tài chính	10	Tiêu chí 5. Kế hoạch - Tài chính	10	10	Tiêu chí 5. Kế hoạch - Tài chính	10	10	Tiêu chí 5. Kế hoạch - Tài chính	8	8.5

<u>Chỉ tiêu 19.</u> Y tế xã có xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có sơ kết 6 tháng, tổng kết năm về các hoạt động y tế của xã.	1	Đạt	1	1	Đạt	1	1	kế hoạch năm chưa được phê duyệt	1	0
<u>Chỉ tiêu 20.</u> TYT xã có đủ sổ, mẫu báo cáo thống kê theo quy định; báo cáo số liệu thống kê đầy đủ, kịp thời, chính xác; có các biểu đồ, bảng số liệu thống kê cập nhật về tình hình hoạt động.	2	Đạt	2	2	Đạt	2	2	Đạt	2	1.5
<u>Chỉ tiêu 21.</u> TYT xã được cấp đủ và kịp thời kinh phí chi thường xuyên; quản lý tài chính theo quy định.	3		3	3		3	3		1	3
<u>Chỉ tiêu 22.</u> Tỷ lệ người dân tham gia BHYT.	4	100%	4	4	100%	4	4	100%	4	4
Tiêu chí 6.YYTDP, Phòng chống HIV/AIDS VSMT và ATTP	17	Tiêu chí 6.YYTDP, Phòng chống HIV/AIDS VSMT và ATTP	10	12.5	Tiêu chí 6.YYTDP, Phòng chống HIV/AIDS VSMT và ATTP	13	11.5	Tiêu chí 6.YYTDP, Phòng chống HIV/AIDS VSMT và ATTP	14	4
<u>Chỉ tiêu 23.</u> Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm tại địa phương; giám sát, phát hiện, báo cáo dịch kịp thời; tích cực triển khai các hoạt động xử lý dịch; không để dịch lớn xảy ra trên địa bàn xã; thực hiện đạt các chỉ tiêu được giao về y tế dự phòng.	5	85%	3	4	75%	4	3	68%	5	0
<u>Chỉ tiêu 24.</u> Tỷ lệ hộ gia đình trong xã sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	2	100%	2	2	100% 59%	2	2	k có BC	2	0
<u>Chỉ tiêu 25.</u> Tỷ lệ hộ gia đình trong xã sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.	2	47.60%	0	0		1	1	33%	1	0
<u>Chỉ tiêu 26.</u> Triển khai tốt các hoạt động đảm bảo ATTP; không chế kịp thời các vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn do xã phụ trách.	3		2.5	3		3	3		2	0.5
<u>Chỉ tiêu 27.</u> Triển khai thực hiện tốt các hoạt động phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn xã.	3		0.5	1.5		1	0.5		2	1.5

<u>Chỉ tiêu 28.</u> Tham gia phát hiện, điều trị, quản lý và theo dõi các bệnh dịch nguy hiểm, bệnh xã hội, bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm theo hướng dẫn của y tế tuyến trên.	2		2	2		2	2		2	2
Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT	14	Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT	10	13	Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT	13.5	14	Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT	12.5	11.5
<u>Chỉ tiêu 29.</u> TYT xã có khả năng để thực hiện $\geq 70\%$ các dịch vụ kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ được giao; bảo đảm thực hiện sơ cứu, cấp cứu thông thường theo đúng quy định của Bộ Y tế.	5	76.10%	2	5	71.00%	5	5	89%	5	5
<u>Chỉ tiêu 30.</u> TYT xã có vườn thuốc nam mẫu hoặc bộ tranh cây thuốc mẫu; thực hiện khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền (hoặc kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại) cho $\geq 30\%$ số bệnh nhân đến KCB tại TYT xã.	4	40 Cây 21%	3	3	43 cây 39,1%	4	4	49 Cây 28,4%	3	3
<u>Chỉ tiêu 31.</u> Quản lý và chăm sóc sức khỏe người khuyết tật tại cộng đồng.	1	78.30%	1	1	100%	0.5	1	0	1	0
<u>Chỉ tiêu 32.</u> Quản lý sức khỏe tại nhà; quản lý sức khỏe người cao tuổi; quản lý sức khỏe học sinh trên địa bàn.	3	Quản lý sức khỏe người cao tuổi: 100%	3	3	Quản lý sức khỏe người cao tuổi: 94,5%	3	3	0	2.5	2.5
<u>Chỉ tiêu 33.</u> Thực hiện xử trí ban đầu kịp thời các trường hợp bệnh đến khám tại TYT xã; chuyển lên tuyến trên kịp thời những trường hợp ngoài khả năng chuyên môn của TYT xã.	1		1	1		1	1		1	1
Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ-trẻ em	13	Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ-trẻ em	12	12	Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ-trẻ em	11	11	Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ-trẻ em	4	4

<u>Chỉ tiêu 34.</u> Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ và được tiêm phòng uốn ván đầy đủ.	2	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ:100%, tỷ lệ tiêm phòng uốn ván đủ liều cho phụ nữ có thai: 100%	2	2	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ:100%, tỷ lệ tiêm phòng uốn ván đủ liều cho phụ nữ có thai: 100%	2	2	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ:32%, tỷ lệ tiêm phòng uốn ván đủ liều cho phụ nữ có thai: 96,8%	1	1
<u>Chỉ tiêu 35.</u> Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ	2	88.50%	2	2	77%	1	1	52%	0	0
<u>Chỉ tiêu 36.</u> Tỷ lệ phụ nữ đẻ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh.	1	100%	1	1	100%	1	1	87.60%	1	1
<u>Chỉ tiêu 37.</u> Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng các loại vắc-xin phổ cập theo quy định của Bộ Y tế.	4	96.40%	4	4	75.60%	3	3	63%	0	0
<u>Chỉ tiêu 38.</u> Tỷ lệ trẻ em từ 6 đến 36 tháng tuổi được uống Vitamin A 2 lần/năm.	1	100%	1	1	100%	1	1	100%	1	1
<u>Chỉ tiêu 39.</u> Tỷ lệ trẻ em dưới 2 tuổi được theo dõi tăng trưởng (cân nặng và chiều cao) 3 tháng 1 lần; trẻ bị suy dinh dưỡng theo dõi mỗi tháng 1 lần; trẻ em từ 2 đến 5 tuổi được theo dõi tăng trưởng mỗi năm 1 lần.	1	96%	1	1	100%	1	1	98.70%	1	1
<u>Chỉ tiêu 40</u> Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng/tuổi)	2	20%	1	1	17.59%	2	2	22%	0	0
Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	9	Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	9	9	Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	7	7	Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	7	7
<u>Chỉ tiêu 41.</u> Tỷ lệ cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại.	3	88.70%	3	3	75%	3	3	68%	3	3
<u>Chỉ tiêu 42.</u> Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm.	3	7,5‰	3	3	2,1‰	3	3	10,9‰	2	3
<u>Chỉ tiêu 43.</u> Tỷ lệ sinh phụ nữ sinh con thứ 3 trở lên.	2	2.60%	2	2	27.20%	0	0	47.60%	1	0
<u>Chỉ tiêu 44.</u> Xã có triển khai hoặc phối hợp tham gia triển khai các biện pháp nhằm giảm mất cân bằng giới tính khi sinh.	1		1	1		1	1		1	1
Tiêu chí 10. Truyền thông, giáo dục sức khỏe	4	Tiêu chí 10. Truyền thông, giáo dục sức khỏe	3	4	Tiêu chí 10. Truyền thông, giáo dục sức khỏe	4	4	Tiêu chí 10. Truyền thông, giáo dục sức khỏe	4	3.5

<u>Chỉ tiêu 45.</u> TYT xã có đủ các phương tiện truyền thông theo quy định.	2	11/14 loại	1	2	10/14 loại	2	2	12/14 loại	2	2
<u>Chỉ tiêu 46.</u> Triển khai tốt các hoạt động thông tin, truyền thông – giáo dục sức khỏe trên địa bàn xã.	2	Đạt	2	2	Đạt	2	2	Thiếu KH truyền thông	2	1.5
TỔNG CỘNG	100		84.5	91		88	86		75	67

Hà Quảng, Ngày 30 tháng 10 năm 2022

BCĐ CSSKND HUYỆN

KT. TRƯỞNG BAN

PHÓ TRƯỞNG BAN

NGƯỜI LẬP BIỂU

Hoàng Văn Dũng

PHÓ GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ

Đàm Trung Nghĩa